

一般消費者へのアンケート調査

<アンケート実施機会>

一般消費者(中間層対象)

イオンモール情報発信拠点の6ヶ月の開設期間を前期(9月)、中期(12月)、後期(1月)の3回に分け、来場者アンケートを実施。

・1期間200サンプル×3回 合計600サンプルを取得

一般消費者(日本食レストラン来店者層/外食頻度が高く日本食の情報感度が高い層)
THE SUSHI BARのメニュー提供による来店者アンケートを期間中2回程度実施。

・1期間100サンプル×2回 合計200サンプルを取得

バイヤー(小売、卸、インポーター、外食店等)へのアンケート調査

<アンケート実施機会>

バイヤーイベント招待者(イベント当日/事後ヒアリング)

THE SUSHI BARで実施するバイヤーイベント時および事後ヒアリングのアンケート調査

・会期中 合計60サンプル取得

食品展示会来場者

Vietfood & Beverage 2014出展時の食関係者アンケート調査

・会期中 合計100サンプル取得

(2) 情報発信拠点 一般消費者向けアンケート

アンケート用紙(日本語)

日本食に関するアンケート

本日は、当ミュージアムにお越しいただきまして、誠にありがとうございます。
今後の参考にさせていただきますので、アンケートにご協力くださいますよう、宜しくお願いいたします。

◆あなたご自身について伺います。

- 性別 ○年齢
 男 0～9歳 10～19歳 20～29歳 30～39歳
 女 40～49歳 50～59歳 60歳以上

○職業

- 会社員 公務員 自営業 専業主婦 学生
 無職 その他 (右欄に記入ください) []

◆外食と家庭食の頻度について伺います。

Q1. 自宅で調理し、食事をするのは週に何回ですか？

- 0回 週1～2回 週3～4回 週5～6回 毎日

Q2. 外食をするのは週に何回ですか？

- 0回 週1～2回 週3～4回 週5～6回 毎日

Q3. ベトナム料理以外の外国料理を食べるのは週に何回程度ですか？ (日本料理、フランス料理、タイ料理、韓国料理など)

- 0回 週1～2回 週3～4回 週5～6回 毎日

Q4. あなたが良く食べる外国料理は何ですか？ (日本料理、フランス料理、タイ料理、韓国料理など)

- 日本料理 フランス料理 タイ料理 韓国料理 中華料理
 その他 []

◆食材の購入について伺います。

Q5. あなたが食材を購入するときに重視する点を教えてください (複数回答可)

- 価格 品質(安全性) 鮮度 ブランド 生産国・産地
 その他 []

Q6. あなたが主に食材を購入するのはどのような場所ですか？ (複数回答可)

- 市場 スーパーマーケット 個人商店 コンビニエンスストア その他 []

Q7. 外国産の食材を買う場合、どのような理由で購入しますか？ (複数回答可)

- 美味しいから 珍しいから 安いから 安全だから 国産にその食材がないから
 その他 []

◆日本食について伺います。

Q8. 日本料理や日本の食材で知っているものはありますか？ (複数回答可)

- <日本料理>
 寿司 てんぷら うどん お好み焼き その他 []

- <日本食材>
 日本産水産品 [] 日本産野菜 [] 日本産果物 []
 麺類 [] 調味料・薬味 [] その他 []

Q9. ここJAPANESE FOOD MUSEUMに紹介されている食品の中で、興味のある日本食材は何ですか？ (複数回答可)

- 麺 調味料 和牛 日本酒 日本茶
 和菓子 その他 []

Q10. 日本食レストランには行ったことがありますか？

- はい いいえ

Q11. (はいと答えた方にお伺いします。) 何を食べましたか？ (複数回答可)

- 寿司 てんぷら うどん お好み焼き その他 []

Q12. 今後、外食で食べてみたい日本料理は何ですか？ (複数回答可)

- 寿司 てんぷら うどん お好み焼き その他 []

Q13. 日本料理を自宅で作ったことはありますか？

- はい いいえ

Q14. (はいと答えた方にお伺いします。) 何を作りましたか？ (複数回答可)

- 寿司 てんぷら うどん お好み焼き その他 []

Q15. 日本産食品を購入したことがありますか？

- はい いいえ

Q16. (いいえと答えた方にお伺いします。) なぜ購入されなかったのですか？ (複数回答可)

- 近くに売っていない 意識していない 値段が高い 調理方法がわからない
 その他 []

Q17. (はいと答えた方にお伺いします。) 何を購入されましたか？ (複数回答可)

- 日本産牛肉 肉加工品(ハムなど) 日本産魚 水産加工品 (かまぼこなど)
 麺類 インスタント食品 冷凍食品 調味料 薬味 (わさびなど)
 日本産野菜 日本産果物 お菓子 日本産米 日本茶
 日本酒・焼酎 惣菜 その他 []

Q18. 今後、購入してみたい日本産食品は何がありますか？ (複数回答可)

- 日本産牛肉 肉加工品(ハムなど) 日本産水産品 水産加工品 (かまぼこなど)
 麺類 インスタント食品 冷凍食品 調味料 薬味 (わさびなど)
 日本産野菜 日本産果物 お菓子 日本産米 日本茶
 日本酒・焼酎 惣菜 その他 []

ご協力ありがとうございました。

(2) 情報発信拠点 一般消費者向けアンケート

アンケート用紙(ベトナム語)

KHẢO SÁT VỀ ĂM THỰC NHẬT BẢN

Xin chân thành cảm ơn các bạn đã đến tham quan "Bảo tàng ẩm thực" của chúng tôi ngày hôm nay.
Kính mong các bạn dành chút thời gian hoàn thành bảng câu hỏi khảo sát bên dưới để làm tư liệu tham khảo cho chúng tôi.
Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác quý báu của các bạn.

◆ Giới thiệu về bản thân.

- Giới tính** **○ Độ tuổi**
- Nam 0~9 tuổi 10~19 tuổi 20~29 tuổi 30~39 tuổi
- Nữ 40~49 tuổi 50~59 tuổi Trên 60 tuổi

○ Nghề nghiệp

- Ban Giám Đốc Công chức nhà nước Kinh doanh tự do Nội trợ Sinh viên
- Thất nghiệp Khác [Cụ thể: _____]

◆ Về mức độ thường xuyên của việc Ăn Nhà & Ăn Ngoài :

Q1. Bạn thường ăn cơm ở nhà mấy lần/tuần ?

- 0 lần nào cả 1~2 lần/tuần 3~4 lần/tuần 5~6 lần/tuần Mỗi ngày

Q2. Bạn ăn cơm ở ngoài mấy lần/tuần ?

- 0 lần nào cả 1~2 lần/tuần 3~4 lần/tuần 5~6 lần/tuần Mỗi ngày

Q3. Ngoài món Việt, bạn ăn món ăn các nước khác khoảng mấy lần/tuần (VD: Món Nhật, món Pháp, Món Ý, Món Hàn Quốc...)

- 0 lần nào cả 1~2 lần/tuần 3~4 lần/tuần 5~6 lần/tuần Mỗi ngày

Q4. Các món nước ngoài nào bạn thường hay ăn ? (VD: Món Nhật, Món Pháp, Món Ý, Món Hàn Quốc...)

- Món Nhật Món Pháp Món Ý Món Hàn Quốc Món Trung Hoa
- Khác [Cụ thể: _____]

◆ Về việc chọn mua thực phẩm.

Q5. Xin hãy cho biết những điều bạn quan tâm khi chọn mua thực phẩm ? (Có thể chọn nhiều câu trả lời)

- Giá cả Chất lượng (Độ an toàn thực phẩm) Độ tươi mới Thương hiệu
- Nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm Những lưu ý khác [Cụ thể: _____]

Q6. Bạn thường chọn mua thực phẩm ở những nơi nào ? (Có thể chọn nhiều câu trả lời)

- Chợ Siêu thị Cửa hàng tạp hóa Cửa hàng tiện lợi Khác [Cụ thể: _____]

Q7. Trường hợp mua thực phẩm có nguồn gốc nước ngoài, những ký do để bạn lựa chọn là gì ? (Có thể chọn nhiều câu trả lời)

- Vị ngon Vị lạ Vị giá rẻ Vị an toàn Vì trong nước không có loại thực phẩm này
- Lý do khác [Cụ thể: _____]

◆ Về ẩm thực Nhật Bản :

Q8. Những món ăn Nhật Bản nào cũng như những loại thực phẩm Nhật Bản nào mà bạn biết ? (Có thể chọn nhiều câu trả lời)

<Món ăn Nhật >

- Sushi Tenbura Mỳ Udon Bánh xèo Nhật Bản Món khác [Cụ thể: _____]

<Thực phẩm Nhật>

- Thủy sản [_____] Các loại rau [_____] Trái cây [_____]
- Các loại mỳ Nhật [_____] Các loại gia vị [_____] Khác [cụ thể: _____]

Q9. Bạn quan tâm đến loại thực phẩm nào trong những loại thực phẩm đang được giới thiệu tại JAPANESE FOOD này ? (Có thể chọn nhiều câu trả lời)

- Mỳ Gia vị Bò Nhật Rượu Nhật Trà Nhật
- Bánh kẹo Nhật Khác [cụ thể: _____]

Q10. Bạn đã từng đi ăn nhà hàng Nhật chưa ?

- Có Chưa từng

Q11. (Chỉ dành cho người trả lời "Có"). Bạn đã ăn món gì ? (Có thể chọn nhiều câu trả lời)

- Sushi Tenbura Udon Bánh xèo Nhật Bản Khác [_____]

Q12. Từ giờ trở đi, nếu ăn món Nhật, bạn định sẽ ăn món gì ? (Có thể chọn nhiều câu trả lời)

- Sushi Tenbura Udon Bánh xèo Nhật Bản Khác [_____]

Q13. Bạn có bao giờ tự nấu món Nhật tại nhà chưa ?

- Có Chưa

Q14. (Chỉ dành cho người trả lời "Có".) Bạn đã nấu món gì ? (Có thể chọn nhiều câu trả lời)

- Sushi Tenbura Udon Bánh xèo Nhật Bản Khác [_____]

Q15. Bạn đã từng mua thực phẩm Nhật không ?

- Có Chưa

Q16. (Chỉ dành cho những người đã trả lời "Chưa"). Tại sao ? (Có thể chọn nhiều câu trả lời)

- Không có bán gần Không quan tâm lắm Giá cao Không biết cách chế biến
- Khác [Cụ thể: _____]

Q17. (Chỉ dành cho người đã trả lời "Có"). Bạn đã mua những loại nào ? (Có thể chọn nhiều câu trả lời)

- Thịt bò Nhật Bản Những sản phẩm từ thịt Cá Các sản phẩm từ cá (Chả cá Kamaboko)
- Các loại mỳ Thực phẩm ăn liền Thực phẩm đông lạnh Gia vị chế biến (nước tương Gia vị tự nhiên (hành, tiêu, ớt...))
- Các loại rau Nhật Trái cây Nhật Bánh kẹo Gạo Nhật Trà Nhật
- Rượu Nhật, thức Các món ăn kèm Khác [Cụ thể: _____]

Q18. Từ bây giờ, nếu chọn mua thực phẩm Nhật, bạn định sẽ mua những món nào ? (Có thể chọn nhiều câu trả lời)

- Thịt bò Nhật Bản Những sản phẩm từ thịt Cá Các sản phẩm từ cá (Chả cá Kamaboko)
- Các loại mỳ Thực phẩm ăn liền Thực phẩm đông lạnh Gia vị chế biến (nước tương Gia vị tự nhiên (hành, tiêu, ớt...))
- Các loại rau Nhật Trái cây Nhật Bánh kẹo Gạo Nhật Trà Nhật
- Rượu Nhật, thức Các món ăn kèm Khác [Cụ thể: _____]

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác quý báu của Quý vị.

6. アンケート集計

(2) 情報発信拠点 一般消費者向けアンケート

< 回答者属性 >

年齢

9歳以下	15	2.4%
10～19歳	110	17.3%
20～29歳	296	46.5%
30～39歳	89	14.0%
40～49歳	63	9.9%
50～59歳	25	3.9%
60歳以上	4	0.6%
回答なし	35	5.5%
合計	637	100.0%

職業

会社員	12	1.9%
公務員	80	12.6%
自営業	120	18.8%
専業主婦	94	14.8%
学生	224	35.2%
無職	11	1.7%
その他	76	11.9%
無回答	20	3.1%
合計	637	100.0%

性別

男	233	36.6%
女	388	60.9%
無回答	16	2.5%
合計	637	100.0%

< 回答データ >

Q1. 自宅で調理し、食事をするのは週に何回ですか？

0回	29	4.6%
週1～2回	85	13.3%
週3～4回	154	24.2%
週5～6回	140	22.0%
毎日	212	33.3%
無回答	17	2.7%
合計	637	100.0%

Q4. あなたが良く食べる外国料理は何ですか？（日本料理、フランス料理、タイ料理、韓国料理など）

日本料理	358	56.20%
中華料理	268	42.10%
韓国料理	214	33.60%
イタリア料理	123	19.30%
フランス料理	80	12.60%
その他	7	1.10%

n=1050

Q2. 外食をするのは週に何回ですか？

0回	63	9.9%
週1～2回	285	44.7%
週3～4回	203	31.9%
週5～6回	47	7.4%
毎日	34	5.3%
無回答	5	0.8%
合計	637	100%

Q5. あなたが食材を購入するときに重視する点を教えてください（複数回答可）

品質（安全性）	396	62.20%
値段	247	38.80%
鮮度	240	37.70%
生産国・産地	236	37.00%
ブランド	118	18.50%
その他	8	1.30%

n=1245

Q3. ベトナム料理以外の外国料理を食べるのは週に何回程度ですか？（日本料理、フランス料理、タイ料理、韓国料理など）

0回	80	12.6%
週1～2回	383	60.1%
週3～4回	133	20.9%
週5～6回	17	2.7%
毎日	5	0.8%
無回答	19	3.0%
合計	637	100.0%

Q6. あなたが主に食材を購入するのはどのような場所ですか？（複数回答可）

スーパーマーケット	468	73.50%
市場	243	38.10%
コンビニエンスストア	104	16.30%
個人商店	83	13.00%
その他	71	11.10%

n=969

6.アンケート集計

(2) 情報発信拠点 一般消費者向けアンケート

Q7.外国産の食材を買う場合、どういう理由で購入しますか？(複数回答可)

美味しいから	285	44.70%
安全だから	275	43.20%
珍しいから	256	40.20%
国産にその食材がないから	231	36.30%
安いから	93	14.60%
その他	4	0.60%

n=1144

Q8.日本料理や日本の食材で知っているものはありますか？(複数回答可)

< 日本料理 >

寿司	528	82.90%
うどん	337	52.90%
お好み焼き	235	36.90%
てんぷら	154	24.20%
その他	6	0.90%

n=1260

< 日本食材 >

日本産水産品	205	32.2%
日本産野菜	74	11.6%
日本産果物	61	9.6%
麺類	237	37.2%
調味料・薬味	71	11.1%
その他	3	0.5%

n=651

Q9.ここJAPANESE FOOD MUSEUMに紹介されている食品の中で、興味のある日本食材は何ですか？(複数回答可)

和牛	288	45.20%
麺	248	38.90%
日本酒	179	28.10%
和菓子	175	27.50%
日本茶	139	21.80%
調味料	79	12.40%
その他	7	1.10%

n=1115

Q10.日本食レストランには行ったことがありますか？

はい	432	67.8%
いいえ	190	29.8%
無回答	15	2.4%
合計	637	100.0%

Q11.(はいと答えた方にお伺いします。)何を食べましたか？(複数回答可)

寿司	378	59.30%
うどん	268	42.10%
お好み焼き	140	22.00%
てんぷら	111	17.40%
その他	7	1.10%

n=904

Q12.今後、外食で食べてみたい日本料理は何ですか？(複数回答可)

寿司	308	48.40%
うどん	253	39.70%
てんぷら	156	24.50%
お好み焼き	156	24.50%
その他	32	5.00%

n=905

Q13.日本料理を自宅で作ったことはありますか？

はい	144	22.6%
いいえ	479	75.2%
無回答	14	2.2%
合計	637	100.0%

Q14.(はいと答えた方にお伺いします。)何を作りましたか？(複数回答可)

寿司	107	16.80%
うどん	33	5.20%
お好み焼き	19	3.00%
てんぷら	10	1.60%
その他	6	0.90%

n=175

Q15.日本産食品を購入したことがありますか？

はい	437	68.6%
いいえ	183	28.7%
無回答	17	2.7%
合計	637	100%

Q16.(いいえと答えた方にお伺いします。)なぜ購入されなかったのですか？(複数回答可)

調理方法がわからない	89	14.00%
値段が高い	61	9.60%
近くに売っていない	56	8.80%
意識していない	28	4.40%
その他	3	0.50%

n=237

6.アンケート集計

(2) 情報発信拠点 一般消費者向けアンケート

Q17.(はいと答えた方にお伺いします。)何を購入されましたか？(複数回答可)

麺類	219	34.40%
インスタント食品	145	22.80%
和菓子	132	20.70%
日本産和牛	118	18.50%
日本産野菜	92	14.40%
調味料	81	12.70%
冷凍食品	71	11.10%
日本産魚	64	10.00%
日本産米	64	10.00%
日本産果物	55	8.60%
薬味(わさびなど)	46	7.20%
日本茶	45	7.10%
肉加工品(ハムなど)	44	6.90%
日本酒・焼酎	40	6.30%
惣菜	30	4.70%
水産加工品(かまぼこなど)	28	4.40%
その他	8	1.30%

n=1282

Q18.今後、購入してみたい日本産食品は何かありますか？(複数回答可)

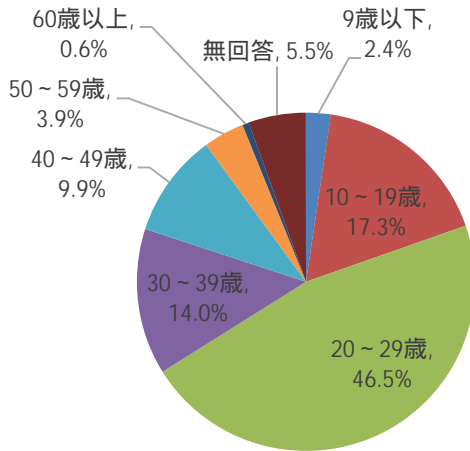
和菓子	249	39.10%
日本産和牛	184	28.90%
麺類	177	27.80%
日本産魚	153	24.00%
日本産米	142	22.30%
日本酒・焼酎	133	20.90%
日本茶	131	20.60%
インスタント食品	121	19.00%
日本産果物	116	18.20%
調味料	106	16.60%
冷凍食品	88	13.80%
日本産野菜	72	11.30%
水産加工品(かまぼこなど)	71	11.10%
惣菜	53	8.30%
肉加工品(ハムなど)	52	8.20%
薬味(わさびなど)	45	7.10%
その他	8	1.30%

n=1901

6.アンケート集計

(2) 情報発信拠点 一般消費者向けアンケート

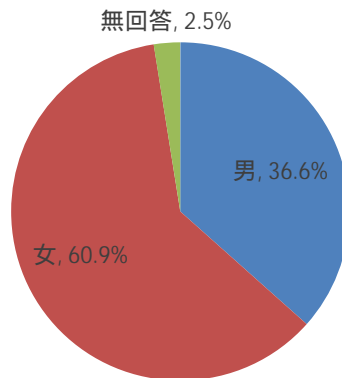
< 年齢 >



9歳以下	15
10～19歳	110
20～29歳	296
30～39歳	89
40～49歳	63
50～59歳	25
60歳以上	4
無回答	35
合計	637

20代参加者が最も多く、次いで10代、30代と続く。本イベントはこれからの日本製品消費を担う若い世代へアピールしたことがわかる。

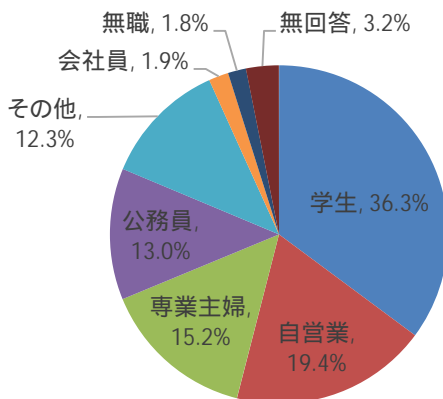
< 性別 >



男	233
女	388
無回答	16
合計	637

女性の比率が60.9%と高い。

< 職業 >



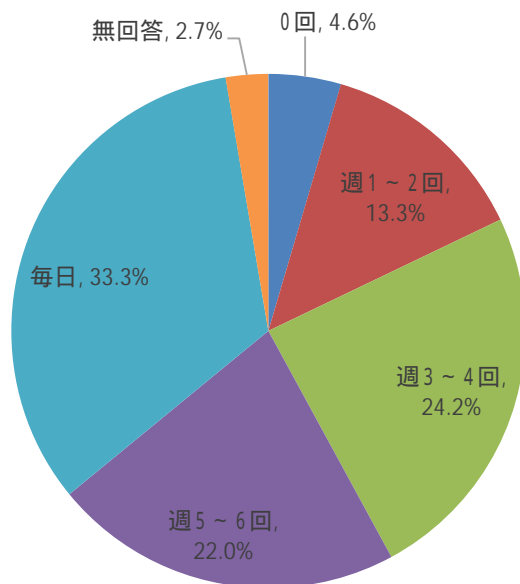
学生	224
自営業	120
専業主婦	94
公務員	80
その他	76
会社員	12
無職	11
無回答	20

本イベントに最も関心を持ったのは学生であり、ついで自営業者、専業主婦、公務員と続いていた。

6.アンケート集計

(2) 情報発信拠点 一般消費者向けアンケート

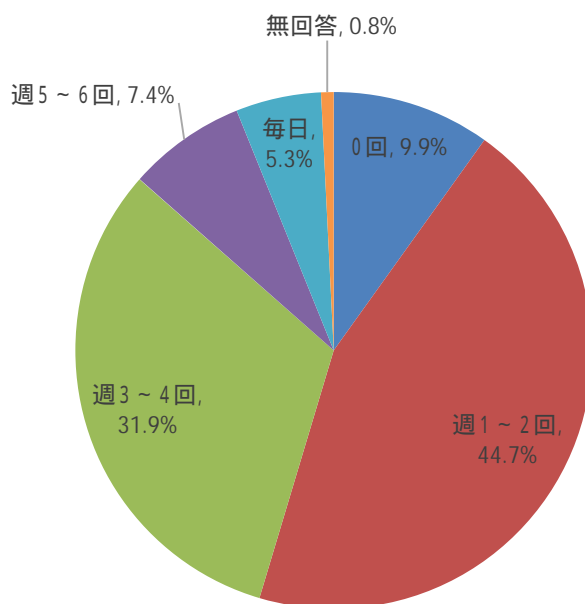
Q1、自宅で調理し、食事をするのは週に何回ですか？



0回	29
週1～2回	85
週3～4回	154
週5～6回	140
毎日	212
無回答	17
合計	637

回答からは、自宅で調理・食事をするものが多いことがわかった。

Q2.外食をするのは週に何回程度ですか？



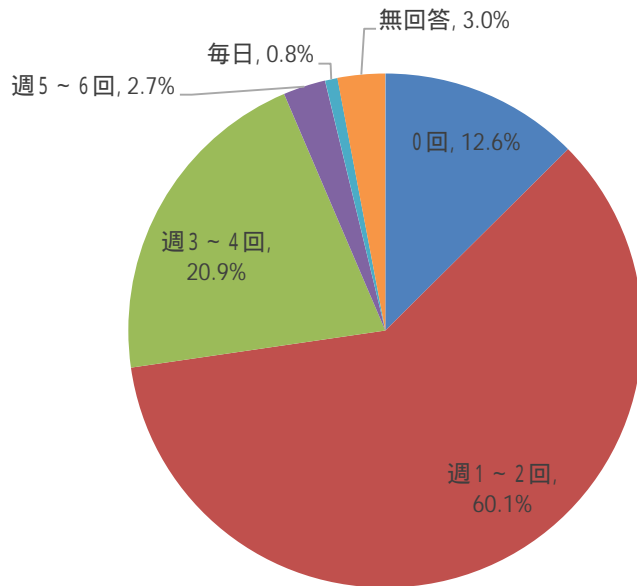
0回	63
週1～2回	285
週3～4回	203
週5～6回	47
毎日	34
無回答	5
合計	637

週1～2回は外食するものが44.7%で最も多い。他方で、外食をしないものは9.9%と低い割合である。

6. アンケート集計

(2) 情報発信拠点 一般消費者向けアンケート

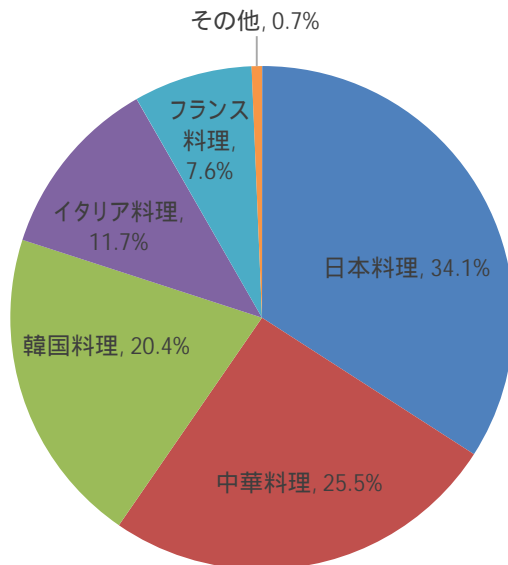
Q3. ベトナム料理以外の外国料理を食べるのは週に何回程度ですか？
日本料理、フランス料理、タイ料理、韓国料理など



0回	80
週1～2回	383
週3～4回	133
週5～6回	17
毎日	5
無回答	19
合計	637

週に1、2回は外食をするものが、全体の約6割を占めている。

Q4. あなたがよく食べる外国料理は何ですか？
複数回答可



日本料理	358
中華料理	268
韓国料理	214
イタリア料理	123
フランス料理	80
その他	7

n=1050

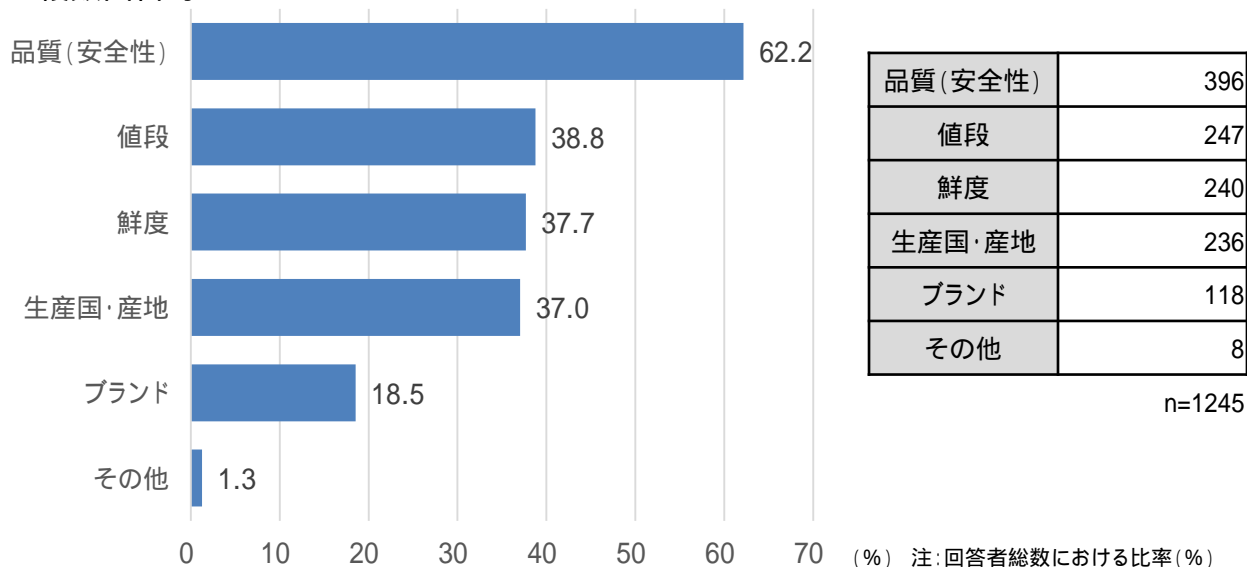
注：回答者総数における比率 (%)

回答割合としては56.2%で日本料理がもっとも多く、ついで、中華料理、韓国料理だった。

6.アンケート集計

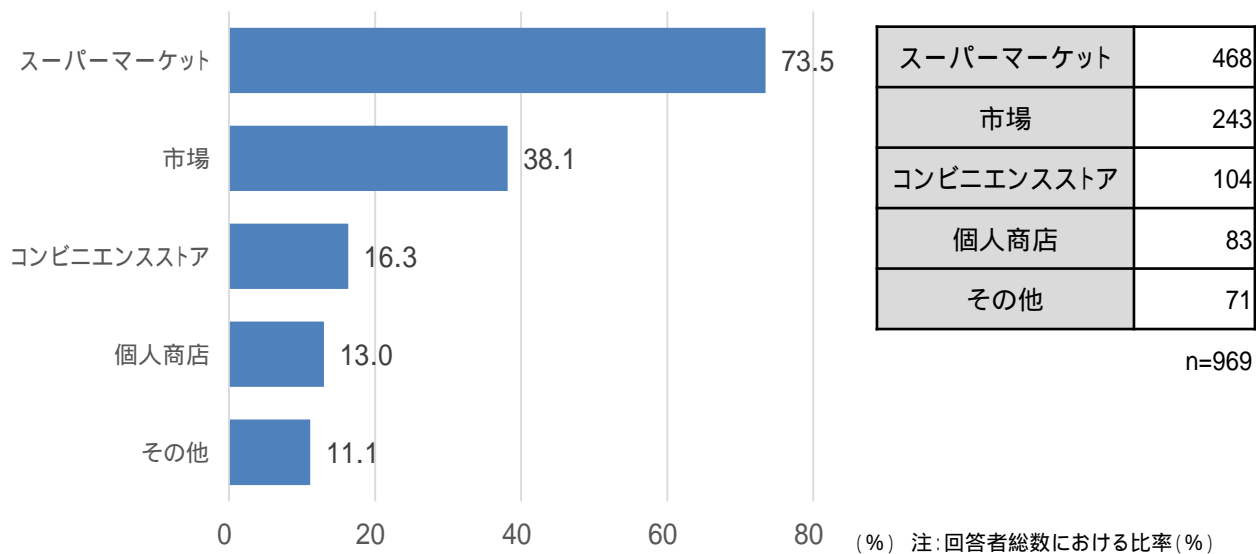
(2) 情報発信拠点 一般消費者向けアンケート

Q5.あなたが食材を購入するときに重視する点を教えてください
複数回答可



本回答では、品質(安全性)をもっとも重視しており、次いで価格、鮮度、生産国・産地の三項目がほぼ同様の数値だった。

Q6.あなたが主に食材を購入するのはどのような場所ですか？
複数回答可

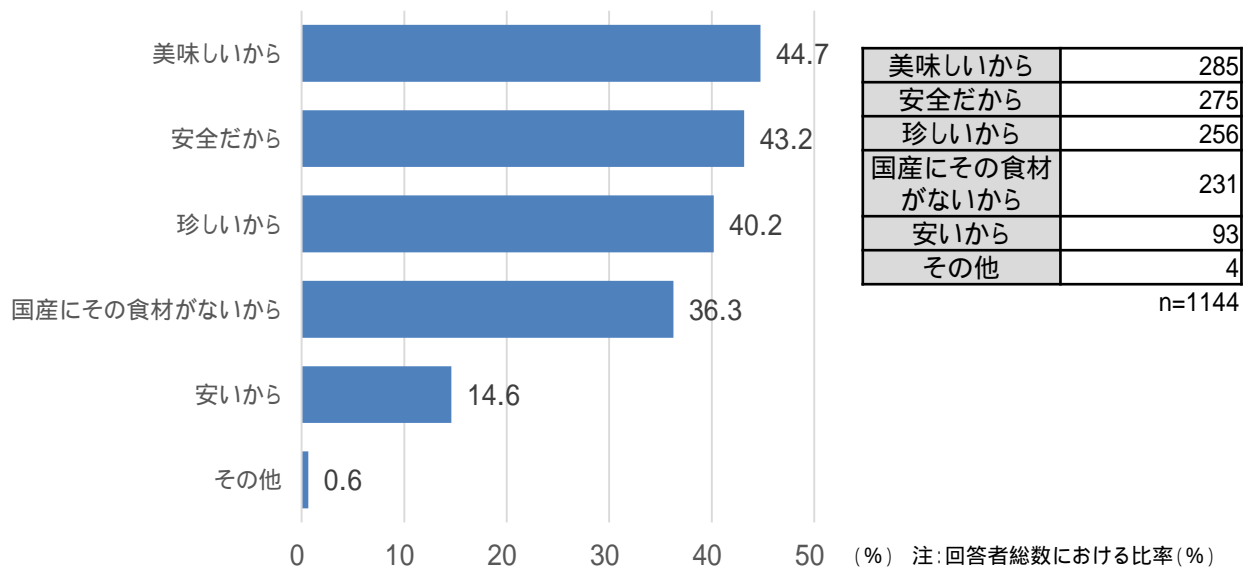


本アンケートの回答者は、スーパーマーケットの利用が主流であり、次いで市場の利用が多かった。

6.アンケート集計

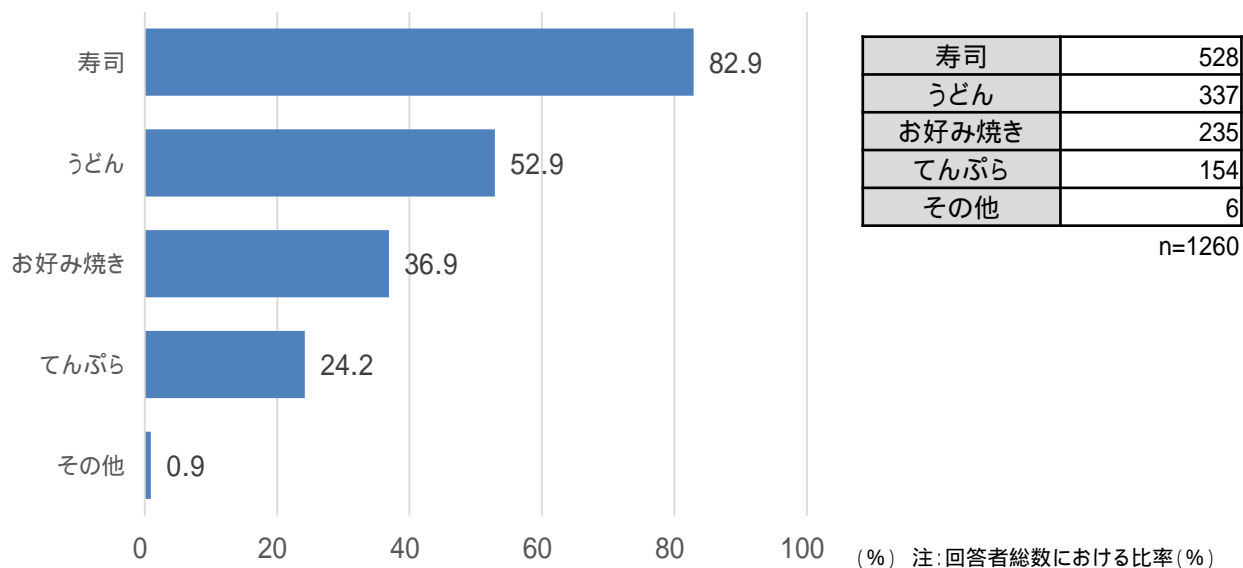
(2) 情報発信拠点 一般消費者向けアンケート

Q7.外国産の食材を買う場合、どういう理由で購入しますか？
複数回答可



美味しさ、安全性、珍しさ、国産にその食材がない、の順で回答を挙げた者が多かった。

Q8【日本料理】日本料理や日本の食材で知っているものはありますか？
複数回答可

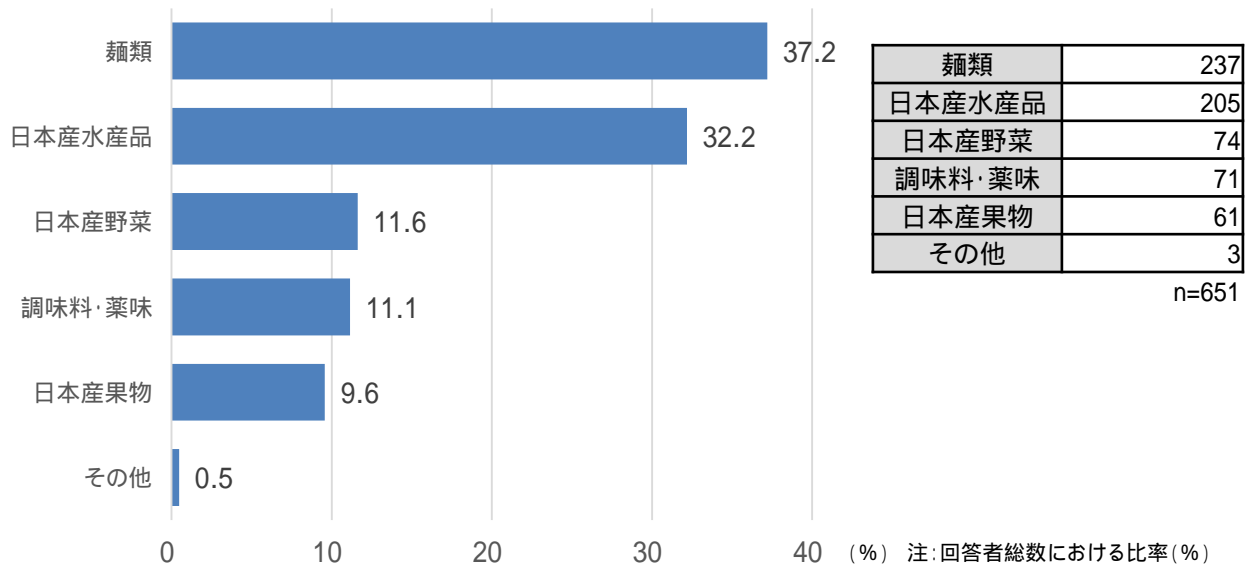


寿司の知名度を再確認する形となったが、予想外にてんぷらの知名度が低く、第2位のうどん、第3位のお好み焼きに大きく引き離された4位だった。

6.アンケート集計

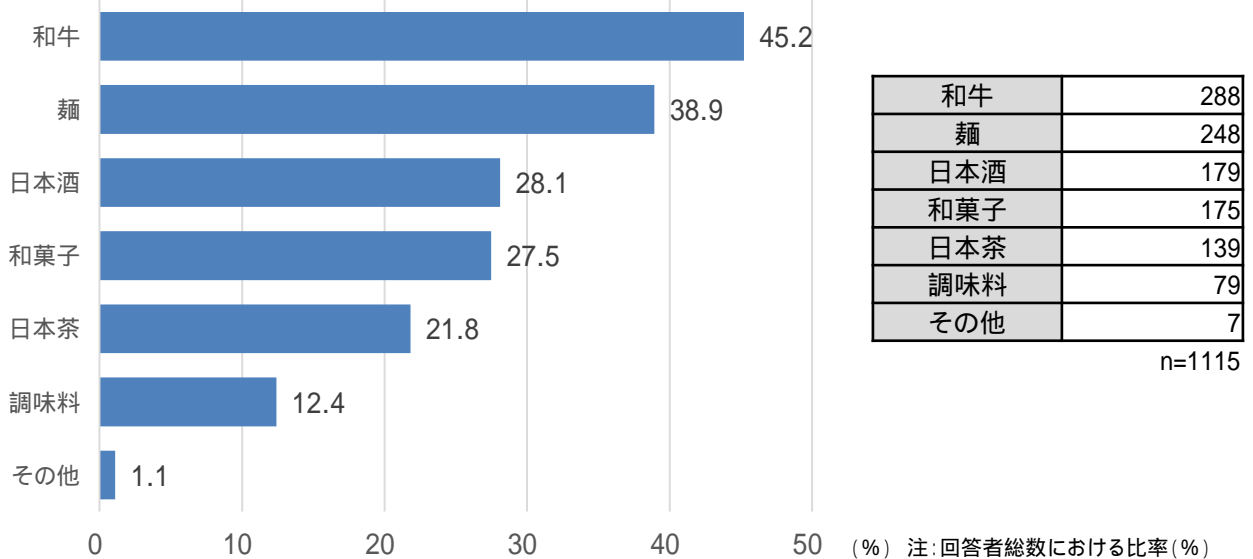
(2) 情報発信拠点 一般消費者向けアンケート

Q8【日本食材】日本料理や日本の食材で知っているものはありますか？
複数回答可



麺類や水産品の知名度が比較的高く、果物や野菜、調味料・薬味などは10%前後で低かった。

Q9.ここJAPANESE FOOD MUSEUMに紹介されている食品の中で、興味のある日本食材はなんですか？ 複数回答可

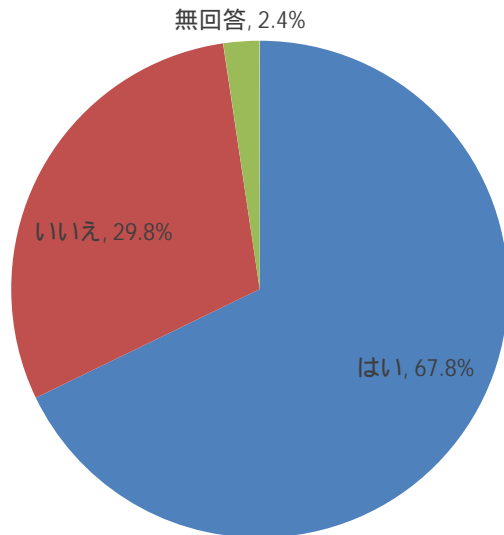


和牛への関心が高く、次いで麺類となった。

6.アンケート集計

(2) 情報発信拠点 一般消費者向けアンケート

Q10.日本食レストランには行ったことがありますか？

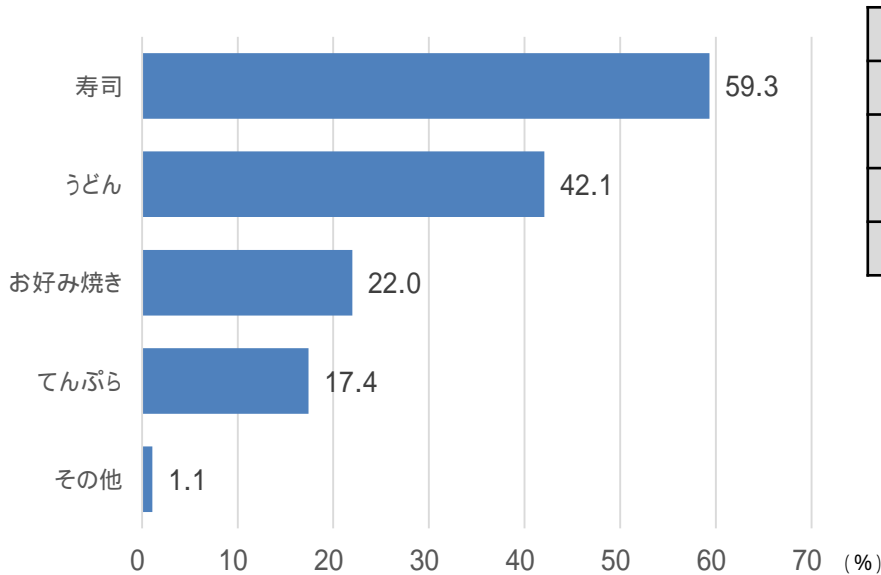


はい	432
いいえ	190
無回答	15
合計	637

日本食レストラン経験者は回答者全体の67.8% (432名)と高かった。

Q11.なにをたべましたか？

Q10を「はい」と答えた方へ質問 複数回答可



寿司	378
うどん	268
お好み焼き	140
てんぷら	111
その他	7

n=904

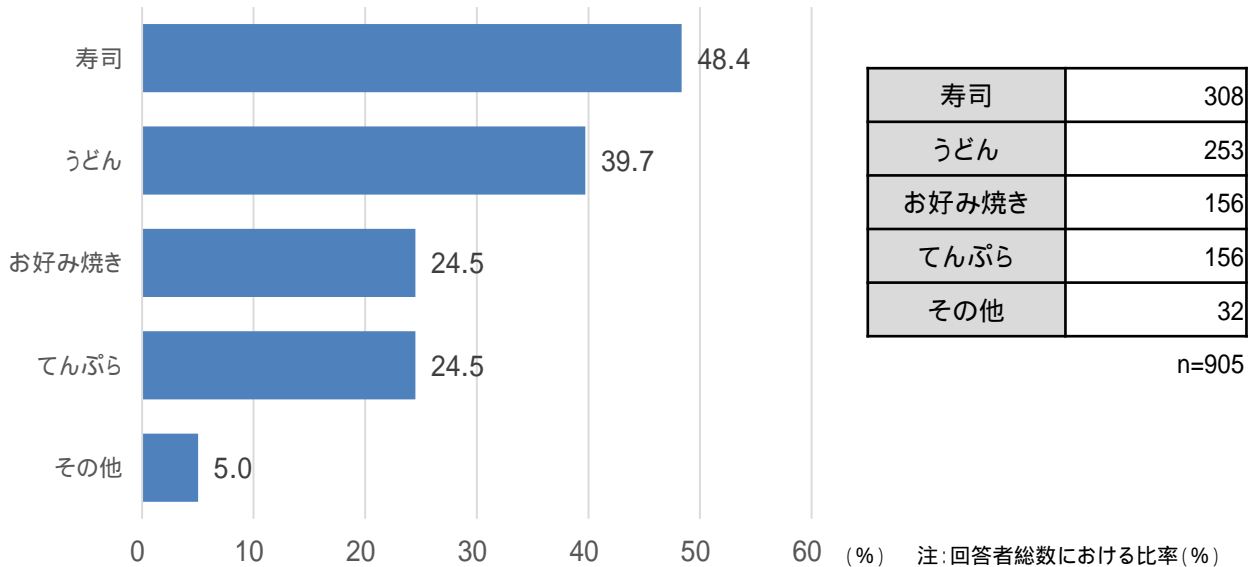
注: 回答者総数における比率 (%)

寿司が回答者全体の59.3% (378名)で最も多かった。

6.アンケート集計

(2) 情報発信拠点 一般消費者向けアンケート

Q12. 今後、外食で食べてみたい日本料理はなんですか？
複数回答可

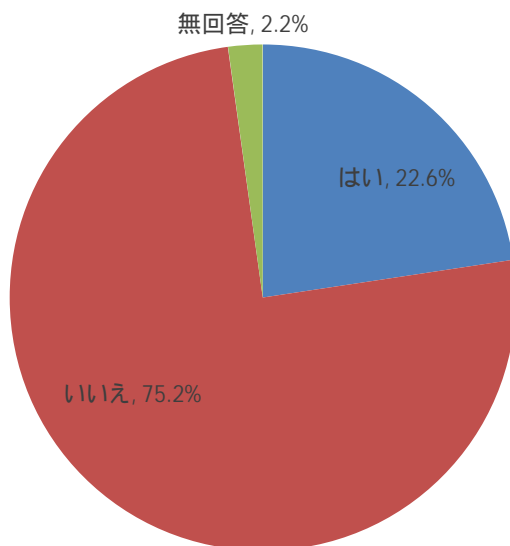


寿司	308
うどん	253
お好み焼き	156
てんぷら	156
その他	32

n=905

寿司、うどんの順で高く、次いでお好み焼きと天ぷらが同値であった。

Q13. 日本料理を自宅で作ったことはありますか？



はい	144
いいえ	479
無回答	14
合計	637

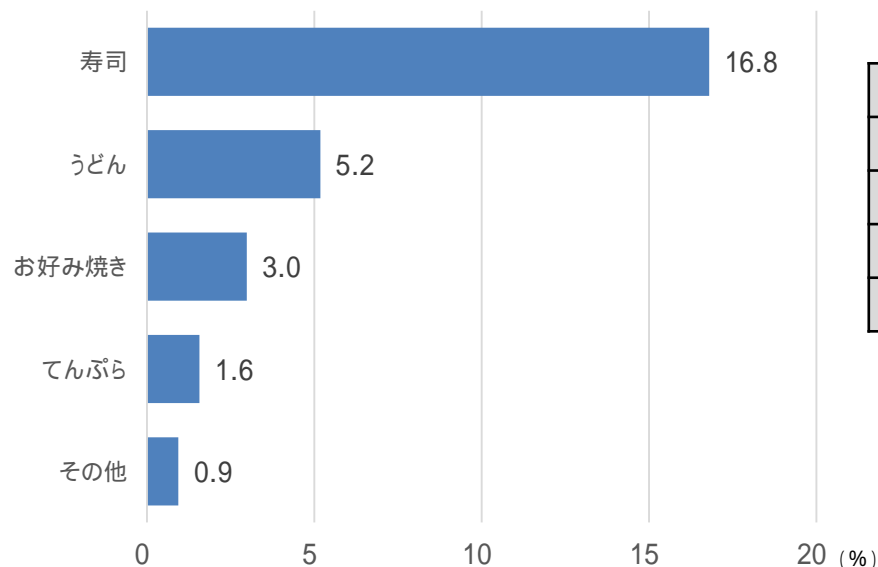
自宅で日本料理を試したことがある回答者は全体の22.6%と少ない。

6.アンケート集計

(2) 情報発信拠点 一般消費者向けアンケート

Q14.何をつくりましたか？

Q13を「はい」と答えた方へ質問 複数回答可



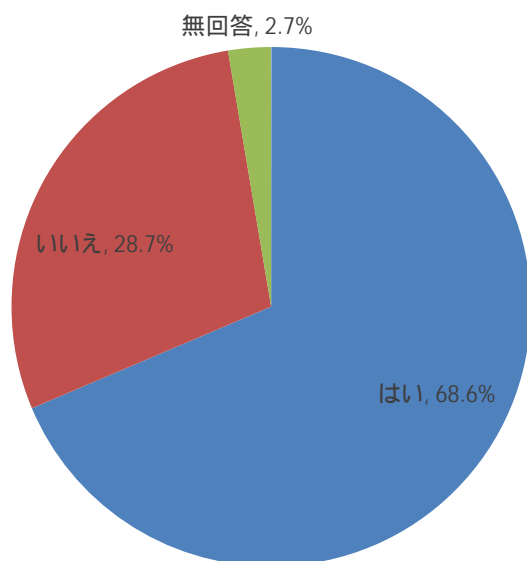
寿司	107
うどん	33
お好み焼き	19
てんぷら	10
その他	6

n=175

注: 回答者総数における比率 (%)

全体の16.8%に相当する回答者(前項で「はい」と回答した144名の中の74.3%)が寿司を作ったと回答した。ついで、比率は大きく下回るものの、うどん、お好み焼きと続く。寿司への関心の高さを感じさせる結果となった。

Q15.日本産食品を購入したことがありますか？



はい	437
いいえ	183
無回答	17
合計	637

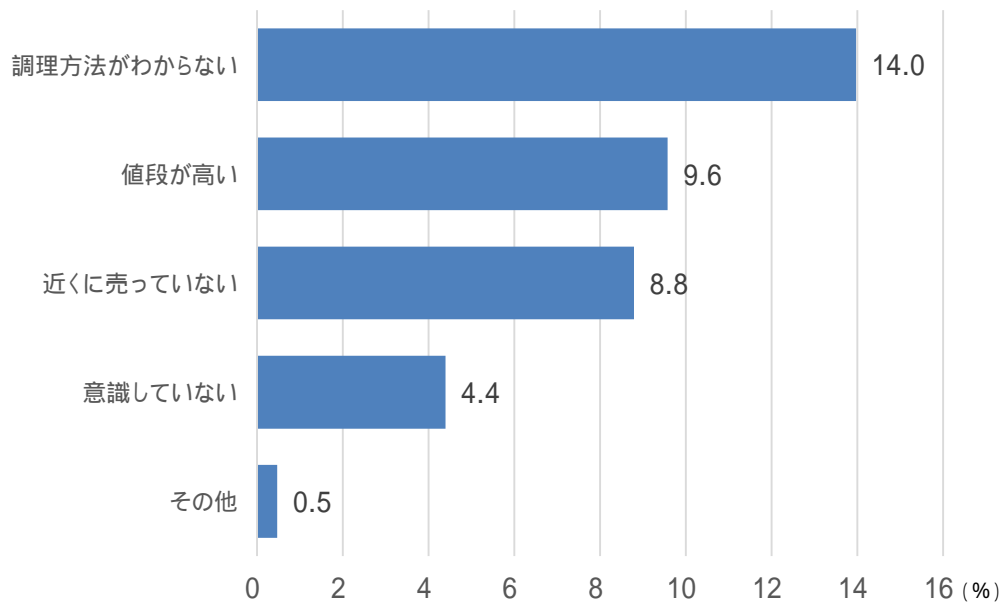
日本産食品の購入割合は68.6%と高かった。

6.アンケート集計

(2) 情報発信拠点 一般消費者向けアンケート

Q16.なぜ購入されることがないんですか？

Q15を「いいえ」と答えた方へ質問 複数回答可



注: 回答者総数における比率 (%)

調理方法がわからない	89
値段が高い	61
近くに売っていない	56
意識していない	28
その他	3

n=237

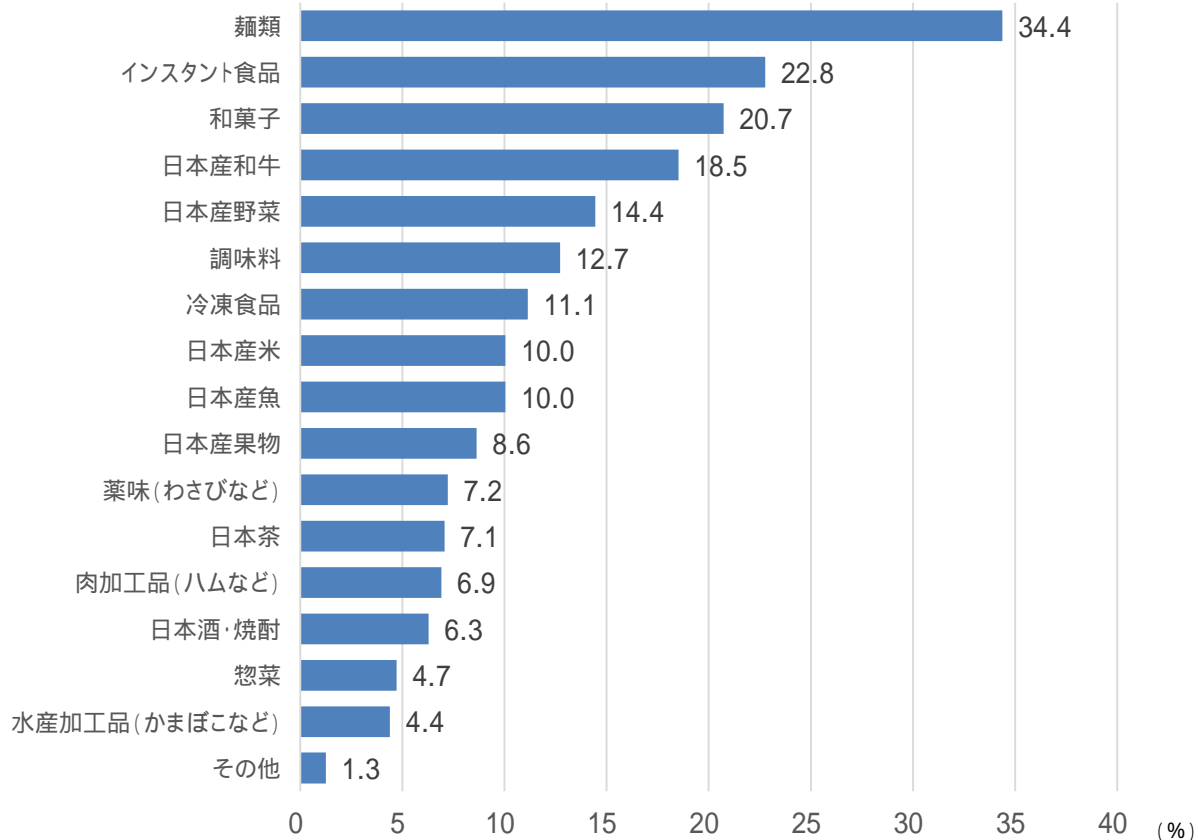
全体の14.0% (前項で「いいえ」と回答した183名のうち48.6%) が調理方法がわからないためと回答した。ついで、値段が高い、近くに売っていないと続いた。

6.アンケート集計

(2) 情報発信拠点 一般消費者向けアンケート

Q17.何を購入されましたか？

Q15を「はい」と答えた方へ質問 複数回答可



注：回答者総数における比率 (%)

麺類	219	日本産果物	55
インスタント食品	145	薬味(わさびなど)	46
和菓子	132	日本茶	45
日本産和牛	118	肉加工品(ハムなど)	44
日本産野菜	92	日本酒・焼酎	40
調味料	81	惣菜	30
冷凍食品	71	水産加工品(かまぼこなど)	28
日本産魚	64	その他	8
日本産米	64		

n=1282

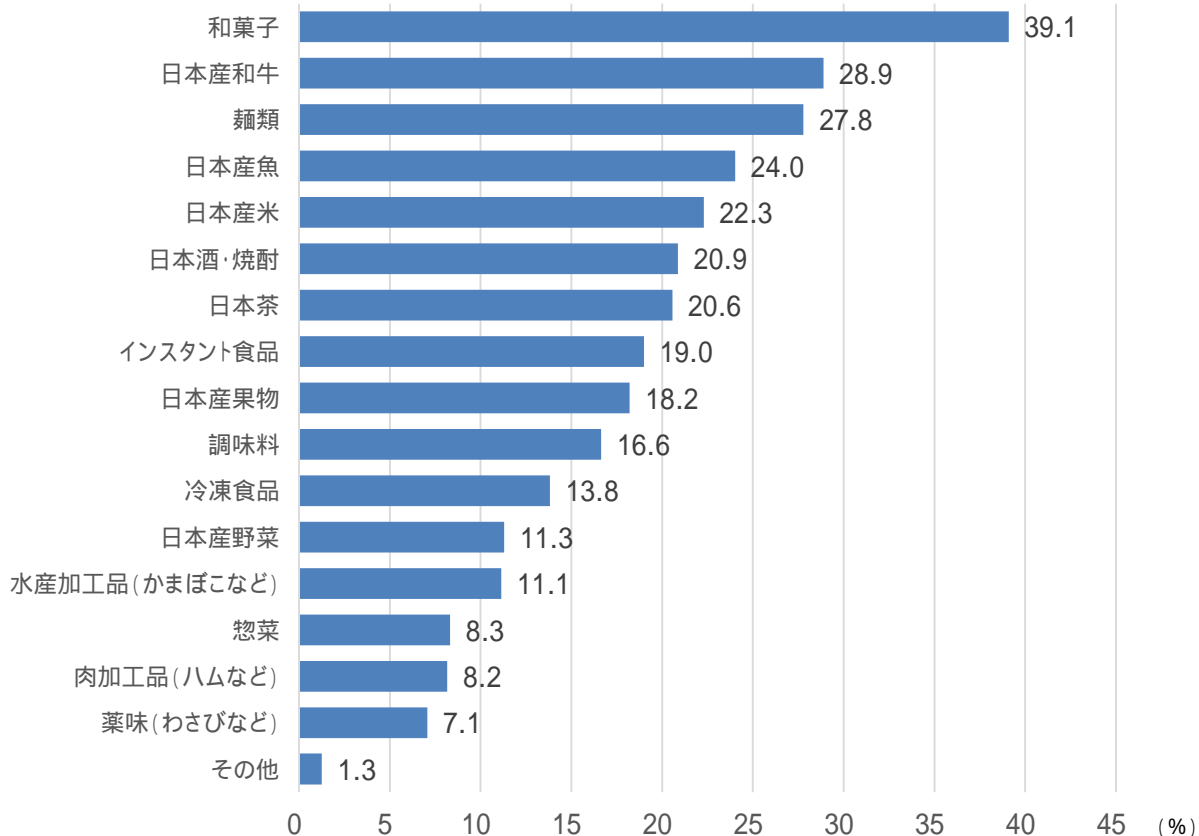
選択項目中では麺類が34.4%と高く、次いでインスタント食品、和菓子、日本産和牛と続いた。

6.アンケート集計

(2) 情報発信拠点 一般消費者向けアンケート

Q18.購入してみたい日本産食品は何かありますか？

複数回答可



注: 回答者総数における比率 (%)

和菓子	249	調味料	106
日本産和牛	184	冷凍食品	88
麺類	177	日本産野菜	72
日本産魚	153	水産加工品(かまぼこなど)	71
日本産米	142	惣菜	53
日本酒・焼酎	133	肉加工品(ハムなど)	52
日本茶	131	薬味(わさびなど)	45
インスタント食品	121	その他	8
日本産果物	116		

n=1901

上から順に、和菓子が39.1%と高く、日本産和牛(28.9%)、麺類(24.0%)と続いた。

(3) SUSHI BAR 一般消費者向けアンケート

アンケート用紙(ベトナム語)

KHẢO SÁT VỀ ĂM THỰC NHẬT BẢN

Xin chân thành cảm ơn các bạn đã đến tham dự "Oishii WASHOKU Fair 2014" ngày hôm nay.

Kính mong các bạn dành chút thời gian hoàn thành bảng câu hỏi khảo sát bên dưới để làm tư liệu tham khảo cho chúng tôi.

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác quý báu của các bạn.

◆ Giới thiệu về bản thân.

○ Giới tính

- Nam 0~9 tuổi 10~19 tuổi 20~29 tuổi 30~39 tuổi
 Nữ 40~49 tuổi 50~59 tuổi Trên 60 tuổi

○ Nghề nghiệp

- Ban Giám Đốc Công chức nhà nước Kinh doanh tự do Nội trợ Sinh viên
 Thất nghiệp Khác [Cụ thể:]

◆ Về mức độ thường xuyên của việc Ăn Nhà & Ăn Ngoài :

Q1. Bạn thường ăn cơm ở nhà mấy lần/tuần ?

- Không ăn cơm nhà 1~2 lần/tuần 3~4 lần/tuần 5~6 lần/tuần Mỗi ngày

Q2. Bạn ăn cơm ở ngoài mấy lần/tuần ?

- Không ăn cơm ngoài 1~2 lần/tuần 3~4 lần/tuần 5~6 lần/tuần Mỗi ngày

Q3. Ngoài món Việt, bạn ăn món ăn các nước khác khoảng mấy lần/tuần (VD: Món Nhật, món Pháp, Món Ý, Món Hàn Quốc...)

- 0 lần nào cả 1~2 lần/tuần 3~4 lần/tuần 5~6 lần/tuần Mỗi ngày

Q4. Các món nước ngoài nào bạn thường hay ăn ? (VD: Món Nhật, Món Pháp, Món Ý, Món Hàn Quốc...)

- Món Nhật Món Pháp Món Ý Món Hàn Quốc Món Trung Hoa
 Khác [Cụ thể:]

◆ Về việc chọn mua thực phẩm.

Q5. Xin hãy cho biết những điều bạn quan tâm khi chọn mua thực phẩm ? (Có thể chọn nhiều câu trả lời)

- Giá cả Chất lượng (Độ an toàn thực phẩm) Độ tươi mới Thương hiệu
 Nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm Những lưu ý khác [Cụ thể:]

Q6. Bạn thường chọn mua thực phẩm ở những nơi nào ? (Có thể chọn nhiều câu trả lời)

- Chợ Siêu thị Cửa hàng tạp hóa Cửa hàng tiện lợi Khác [Cụ thể:]

Q7. Trường hợp mua thực phẩm có nguồn gốc nước ngoài, những ký do để bạn lựa chọn là gì ? (Có thể chọn nhiều câu trả lời)

- Vị ngon Vị lạ Vị giá rẻ Vi an toàn Vi trong nước không có loại thực phẩm này
 Lý do khác [Cụ thể:]

◆ Về ẩm thực Nhật Bản :

Q8. Những món ăn Nhật Bản nào cũng như những loại thực phẩm Nhật Bản nào mà bạn biết ? (Có thể chọn nhiều câu trả lời)

<Món ăn Nhật >

- Sushi Tenbura Mỳ Udon Bánh xèo Nhật Bản Món khác [Cụ thể:]

<Thực phẩm Nhật>

- Thủy sản [] Các loại rau [] Trái cây []
 Các loại mỳ Nhật [] Các loại gia vị [] Khác [cụ thể:]

Q9. Bạn quan tâm đến loại thực phẩm nào trong những loại thực phẩm đang được giới thiệu tại JAPANESE FOOD này ? (Có thể chọn nhiều)

- Mỳ Gia vị Bò Nhật Rượu Nhật Trà Nhật
 Bánh kẹo Nhật Khác [cụ thể:]

Q10. Bạn đã từng đi ăn nhà hàng Nhật chưa ?

- Có Chưa từng

Q11.(Chỉ dành cho người trả lời "Có"). Bạn đã ăn món gì ? (Có thể chọn nhiều câu trả lời)

- Sushi Tenbura Udon Bánh xèo Nhật Bản Khác []

Q12. Từ giờ trở đi, nếu ăn món Nhật, bạn định sẽ ăn món gì? (Có thể chọn nhiều câu trả lời)

- Sushi Tenbura Udon Bánh xèo Nhật Bản Khác []

Q13. Bạn có bao giờ tự nấu món Nhật tại nhà chưa ?

- Có Chưa

Q14. (Chỉ dành cho người trả lời "Có" .) Bạn đã nấu món gì ? (Có thể chọn nhiều câu trả lời)

- Sushi Tenbura Udon Bánh xèo Nhật Bản Khác []

Q15. Bạn đã từng mua thực phẩm Nhật không ?

- Chưa từng Chưa

(3) SUSHI BAR 一般消費者向けアンケート

Q16. (Chỉ dành cho những người đã trả lời "Chưa"). Tại sao ? (Có thể chọn nhiều câu trả lời)

- Không có bán gần Không quan tâm lắm Giá cao Không biết cách chế biến
 Khác [Cụ thể:]

Q17. (Chỉ dành cho người đã trả lời "Có" . Bạn đã mua những loại nào ? (Có thể chọn nhiều câu trả lời)

- Thịt bò Nhật Bản Những sản phẩm từ thịt Cá Các sản phẩm từ cá (Chả cá Kamaboko)
 Các loại mỳ Thực phẩm ăn liền Thực phẩm đông lạnh Gia vị chế biến (nước tương Gia vị tự nhiên (hành, tiêu, ớt...)
 Các loại rau Nhật Trái cây Nhật Bánh kẹo Gạo Nhật Trà Nhật
 Rượu Nhật , thức Các món ăn kèm Khác [Cụ thể:]

Q18. Từ bây giờ, nếu chọn mua thực phẩm Nhật, bạn định sẽ mua những món nào ? (Có thể chọn nhiều câu trả lời)

- Thịt bò Nhật Bản Những sản phẩm từ thịt Cá Các sản phẩm từ cá (Chả cá Kamaboko)
 Các loại mỳ Thực phẩm ăn liền Thực phẩm đông lạnh Gia vị chế biến (nước tương Gia vị tự nhiên (hành, tiêu, ớt...)
 Các loại rau Nhật Trái cây Nhật Bánh kẹo Gạo Nhật Trà Nhật
 Rượu Nhật , thức Các món ăn kèm Khác [Cụ thể:]

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác quý báu của Quý vị.

6.アンケート集計

(3) SUSHI BAR 一般消費者向けアンケート

< 回答者属性 >

年齢

9歳以下	0	0.0%
10～19歳	46	7.4%
20～29歳	173	27.9%
30～39歳	209	33.7%
40～49歳	126	20.3%
50～59歳	50	8.1%
60歳以上	16	2.6%
合計	620	100.0%

職業

自営業	194	31.3%
公務員	133	21.5%
学生	71	11.5%
会社員	49	7.9%
専業主婦	36	5.8%
無職	2	0.3%
その他	135	21.8%
合計	620	100.0%

性別

男	319	51.5%
女	301	48.5%
合計	620	100.0%

< 回答データ >

Q1. 自宅で調理し、食事をするのは週に何回ですか？

0回	20	3.2%
週1～2回	129	20.8%
週3～4回	179	28.9%
週5～6回	175	28.2%
毎日	117	18.9%
合計	620	100.0%

Q2. 外食をするのは週に何回ですか？

0回	31	5.0%
週1～2回	257	41.5%
週3～4回	204	32.9%
週5～6回	91	14.7%
毎日	37	6.0%
合計	620	100.0%

Q3. ベトナム料理以外の外国料理を食べるのは週に何回程度ですか？(日本料理、フランス料理、タイ料理、韓国料理など)

0回	28	4.5%
週1～2回	436	70.3%
週3～4回	116	18.7%
週5～6回	29	4.7%
毎日	11	1.8%
合計	620	100.0%

Q4. あなたが良く食べる外国料理は何ですか？(日本料理、フランス料理、タイ料理、韓国料理など)

日本料理	450	72.6%
韓国料理	180	29.0%
中華料理	145	23.4%
フランス料理	73	11.8%
イタリア料理	67	10.8%
その他	18	2.9%
合計	620	100.0%

Q5. あなたが食材を購入するときに重視する点を教えてください(複数回答可)

品質(安全性)	435	70.2%
鮮度	223	36.0%
生産国・産地	199	32.1%
値段	149	24.0%
ブランド	135	21.8%
その他	10	1.6%

n=1151

Q6. あなたが主に食材を購入するのはどのような場所ですか？(複数回答可)

スーパーマーケット	500	80.6%
市場	151	24.4%
コンビニエンスストア	53	8.5%
個人商店	21	3.4%
その他	7	1.1%

n=732

6.アンケート集計

(3) SUSHI BAR 一般消費者向けアンケート

Q7.外国産の食材を買う場合、どういう理由で購入しますか？(複数回答可)

美味しいから	289	46.6%
国産にその食材がないから	158	25.5%
安全だから	154	24.8%
珍しいから	153	24.7%
安いから	22	3.5%
その他	0	0.0%

n=776

Q8.日本料理や日本の食材で知っているものはありますか？(複数回答可)

<日本料理>

寿司	534	86.1%
うどん	242	39.0%
てんぷら	178	28.7%
お好み焼き	171	27.6%
その他	32	5.2%

n=1157

<日本食材>

日本産水産品	389	62.7%
麺類	170	27.4%
調味料・薬味	62	10.0%
日本産野菜	52	8.4%
日本産果物	26	4.2%
その他	0	0.0%

n=699

Q9.日本食レストランには行ったことがありますか？

はい	490	79.0%
いいえ	130	21.0%
合計	620	100.0%

Q10.(はいと答えた方にお伺いします。)何を食べましたか？(複数回答可)

寿司	473	76.3%
うどん	212	34.2%
てんぷら	208	33.5%
お好み焼き	154	24.8%
その他	35	5.6%

n=1082

Q11.今後、外食で食べてみたい日本料理は何ですか？(複数回答可)

寿司	450	72.6%
うどん	166	26.8%
てんぷら	145	23.4%
お好み焼き	112	18.1%
その他	29	4.7%

n=902

Q12.日本料理を自宅で作ったことはありますか？

はい	170	27.4%
いいえ	450	72.6%
合計	620	100.0%

Q13.(はいと答えた方にお伺いします。)何を作りましたか？(複数回答可)

寿司	125	20.2%
うどん	30	4.8%
てんぷら	22	3.5%
その他	14	2.3%
お好み焼き	7	1.1%

n=198

Q15.日本産食品を購入したことがありますか？

はい	309	49.8%
いいえ	311	50.2%
合計	620	100.0%

Q16.(いいえと答えた方にお伺いします。)なぜ購入されなかったのですか？(複数回答可)

調理方法がわからない	118	19.0%
意識していない	82	13.2%
近くに売っていない	51	8.2%
値段が高い	40	6.5%
その他	11	1.8%

n=302

6.アンケート集計

(3) SUSHI BAR 一般消費者向けアンケート

Q16. (はいと答えた方にお伺いします。) 何を購入されましたか？ (複数回答可)

日本産魚	134	21.6%
和菓子	116	18.7%
日本産和牛	107	17.3%
麺類	106	17.1%
日本産米	74	11.9%
日本茶	74	11.9%
調味料	55	8.9%
インスタント食品	50	8.1%
冷凍食品	46	7.4%
水産加工品(かまぼこなど)	43	6.9%
日本産果物	41	6.6%
日本産野菜	38	6.1%
日本酒・焼酎	38	6.1%
惣菜	21	3.4%
肉加工品(ハムなど)	19	3.1%
薬味(わさびなど)	18	2.9%
その他	0	0.0%

n=980

Q17. 今後、購入してみたい日本産食品は何かありますか？ (複数回答可)

日本産和牛	225	36.30%
日本産魚	219	35.30%
麺類	116	18.70%
日本酒・焼酎	105	16.90%
調味料	100	16.10%
日本茶	85	13.70%
和菓子	79	12.70%
日本産米	77	12.40%
水産加工品(かまぼこなど)	64	10.30%
日本産野菜	64	10.30%
インスタント食品	57	9.20%
日本産果物	42	6.80%
冷凍食品	30	4.80%
薬味(わさびなど)	26	4.20%
惣菜	17	2.70%
肉加工品(ハムなど)	9	1.50%
その他	2	0.30%

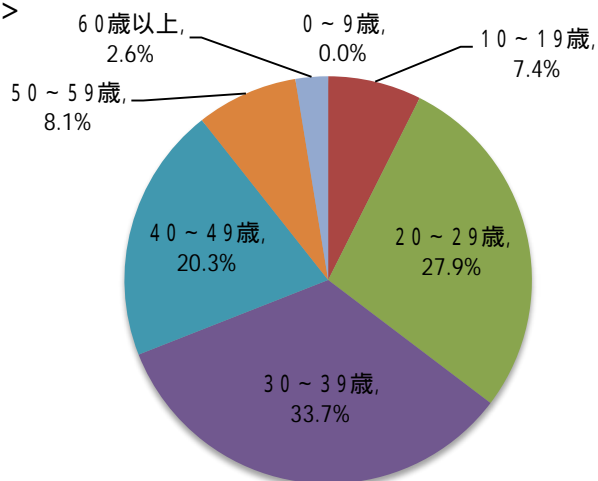
n=1317

6.アンケート集計

(3) SUSHI BAR 一般消費者向けアンケート

あなたご自身について伺います。

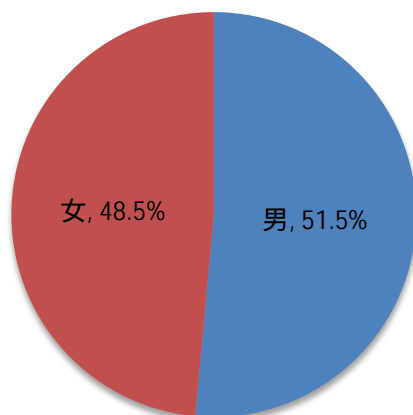
< 年齢 >



0～9歳	0
10～19歳	46
20～29歳	173
30～39歳	209
40～49歳	126
50～59歳	50
60歳以上	16
合計	620

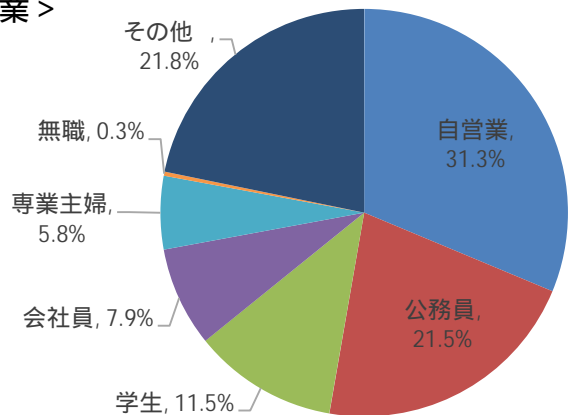
回答者の属性によれば、Sushi Barの利用者は、30代、20代、40代の順が多かった。

< 性別 >



男	319
女	301
合計	620

< 職業 >



自営業	194
公務員	133
学生	71
会社員	49
専業主婦	36
無職	2
その他	135
合計	620

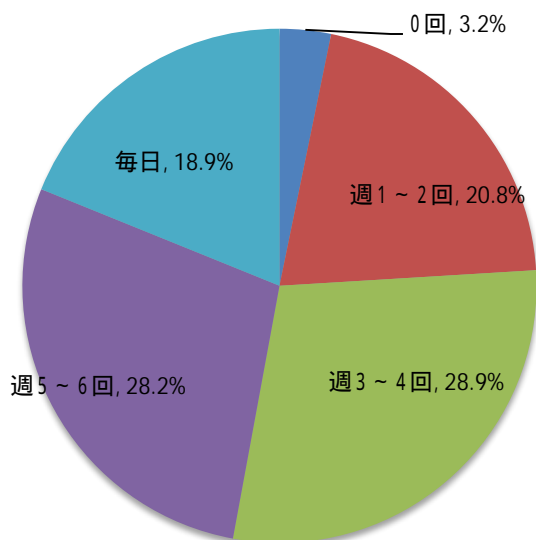
職業に関しては、自営業、公務員、学生の順に割合が多い。

6.アンケート集計

(3) SUSHI BAR 一般消費者向けアンケート

外食と家庭食の頻度について伺います。

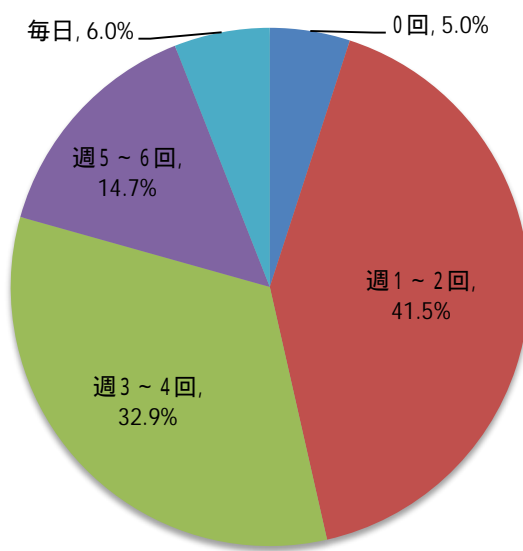
Q1.自宅で調理し、食事をするのは週に何回ですか？



0回	20
週1~2回	129
週3~4回	179
週5~6回	175
毎日	117
合計	620

回答からは、自宅で調理・食事をするものが多いことがわかった。

Q2.外食をするのは週に何回ですか？



0回	31
週1~2回	257
週3~4回	204
週5~6回	91
毎日	37
合計	620

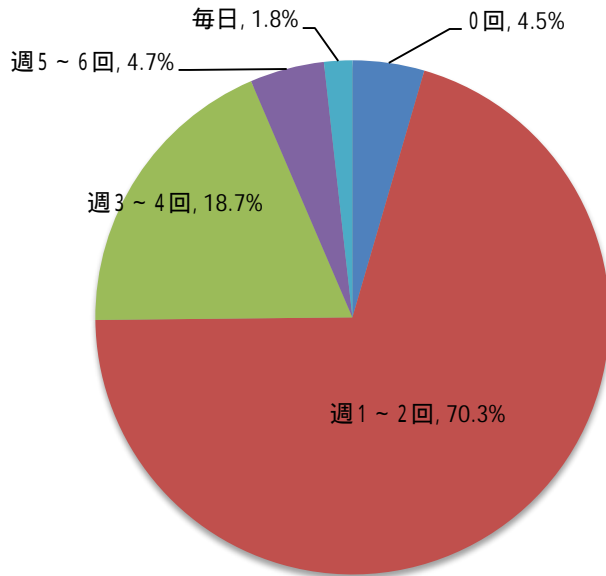
週1~2回は外食するものが41.5%で最も多い。他方で、外食をしないものは5.0%と低い割合である。

6.アンケート集計

(3) SUSHI BAR 一般消費者向けアンケート

外食と家庭食の頻度について伺います。

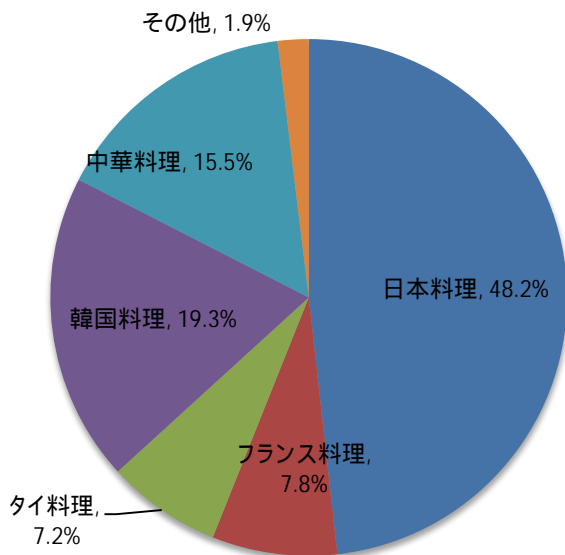
Q3.ベトナム料理以外の外国料理を食べるのは週に何回程度ですか？
(日本料理、フランス料理、タイ料理、韓国料理など)



0回	28
週1~2回	436
週3~4回	116
週5~6回	29
毎日	11
合計	620

週に1、2回は外食をするものが、全体の約7割を占めている。

Q4.あなたが良く食べる外国料理は何ですか？
(日本料理、フランス料理、タイ料理、韓国料理など)



日本料理	450
フランス料理	73
タイ料理	67
韓国料理	180
中華料理	145
その他	18
合計	620

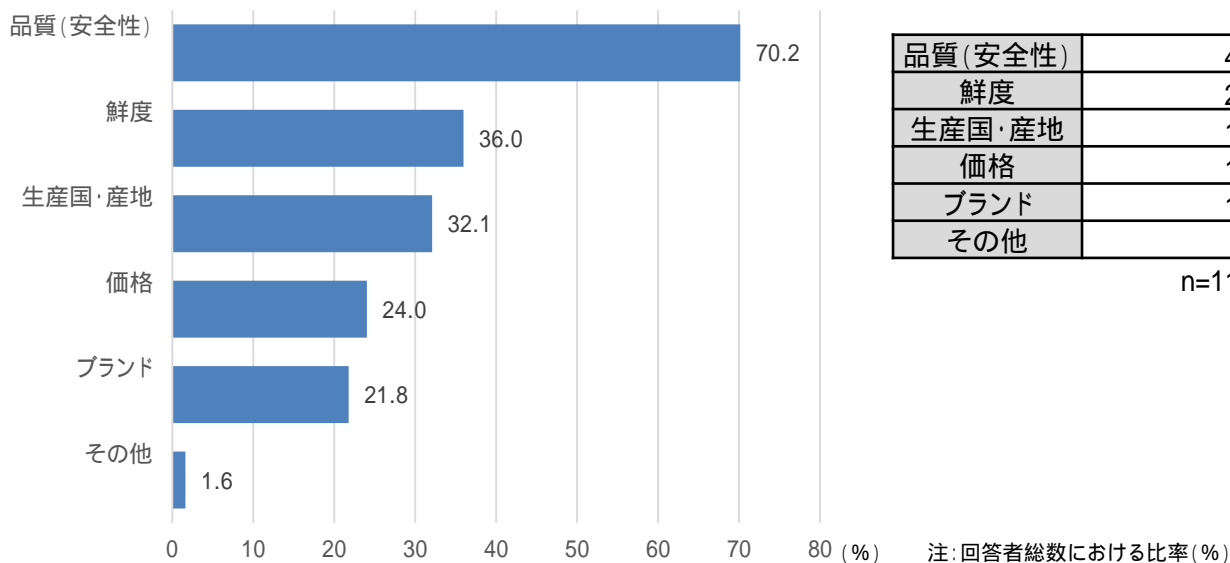
回答割合としては48.2%で日本料理がもっとも多く、ついで、中華料理、韓国料理だった。

6.アンケート集計

(3)SUSHI BAR 一般消費者向けアンケート

食材の購入について伺います。

Q5.あなたが食材を購入するときに重視する点を教えてください(複数回答可)

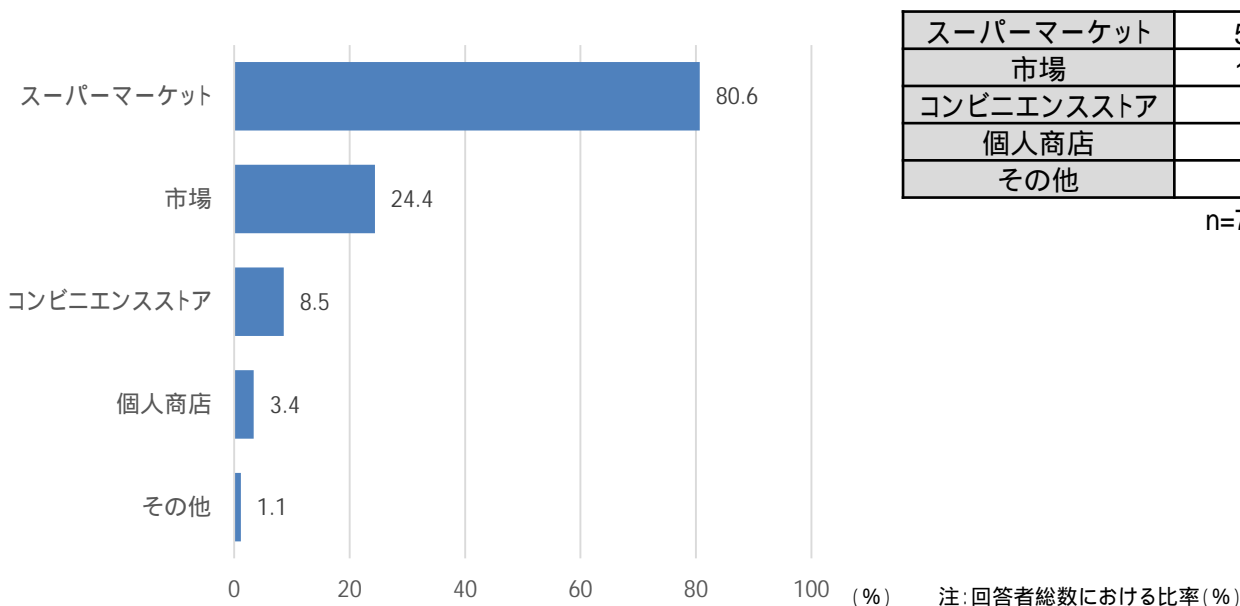


品質(安全性)	435
鮮度	223
生産国・産地	199
価格	149
ブランド	135
その他	10

n=1151

本回答では、品質(安全性)をもっとも重視しており、次いで鮮度、生産国・産地、価格、と続いた。

Q6.あなたが主に食材を購入するのはどのような場所ですか？(複数回答可)



スーパーマーケット	500
市場	151
コンビニエンスストア	53
個人商店	21
その他	7

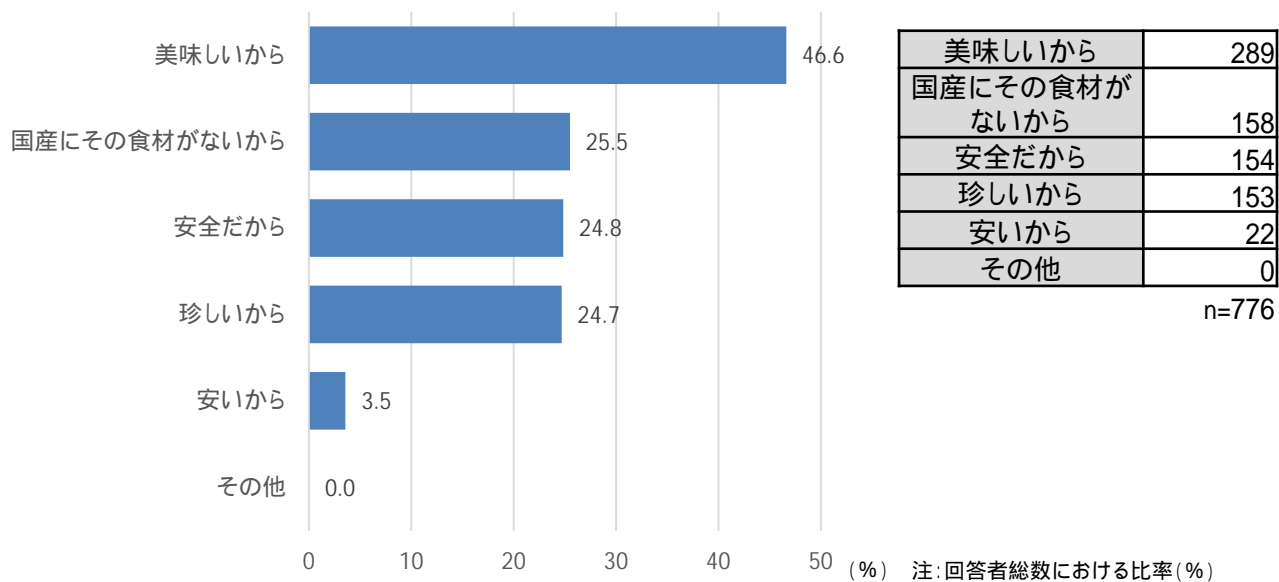
n=732

本アンケートの回答者は、スーパーマーケットの利用が主流であり、次いで市場の利用が多かった。

6.アンケート集計

(3) SUSHI BAR 一般消費者向けアンケート

Q7.外国産の食材を買う場合、どういう理由で購入しますか？(複数回答可)



外国産食材の場合、美味しいから、という回答が46.6%(289名)を占めた。ついで、国産にその食材がないこと、安全性、珍しさが25%程度でほぼ並んだ。

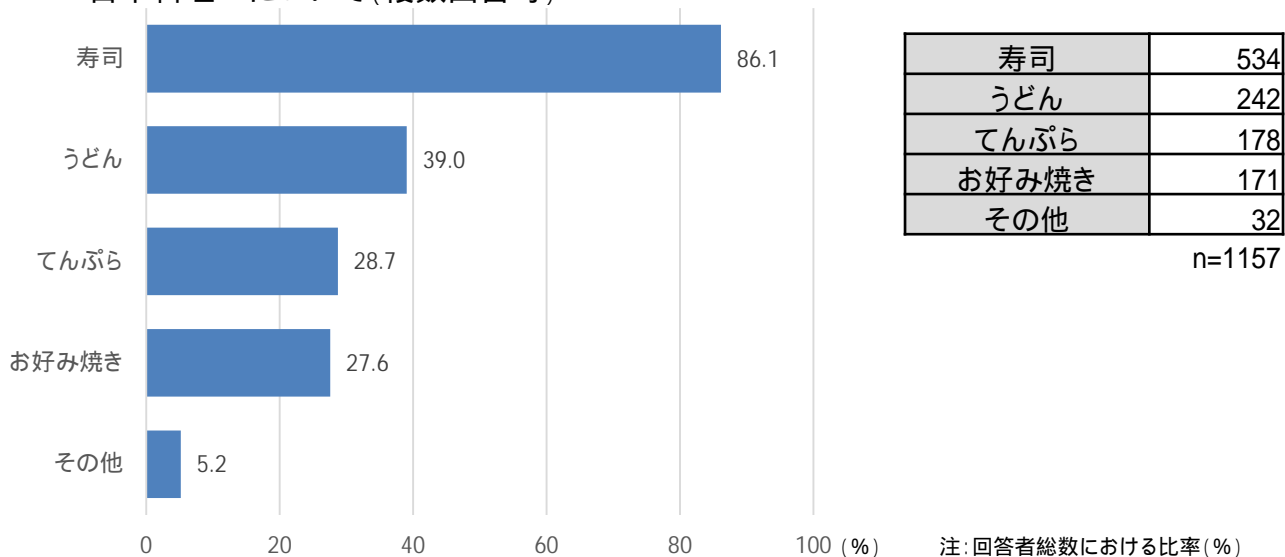
6.アンケート集計

(3) SUSHI BAR 一般消費者向けアンケート

日本食について伺います。

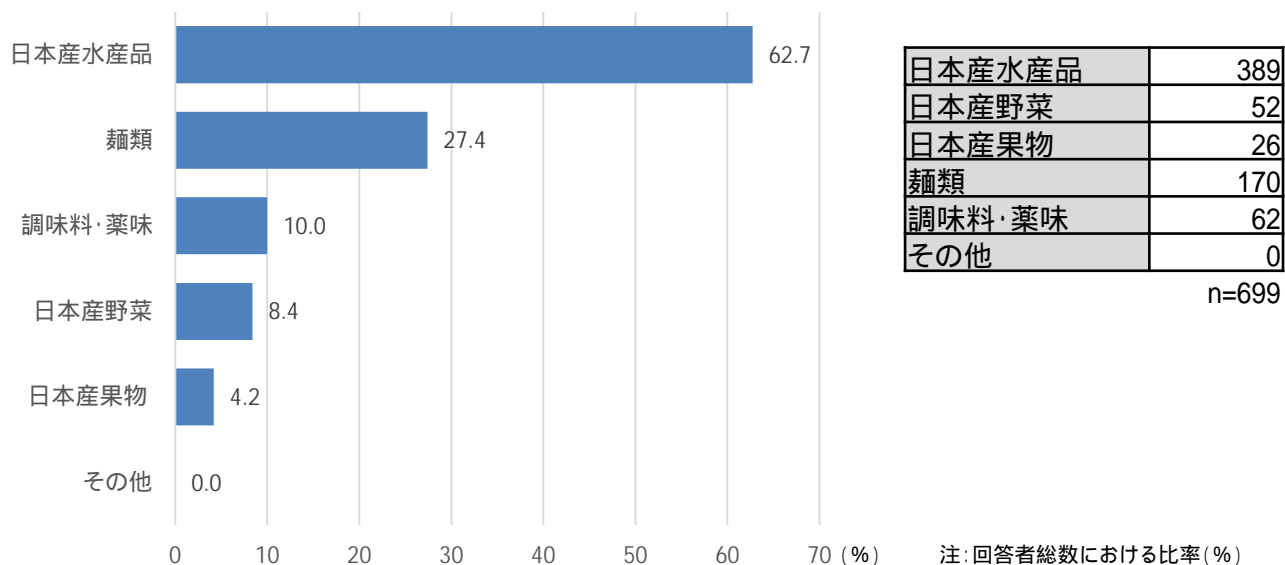
Q8.日本料理や日本の食材で知っているものはありますか？

<日本料理>について(複数回答可)



日本料理については、寿司の知名度を再確認する形となった。次いで、うどん、てんぷらの順であった。

<日本食材>について(複数回答可)

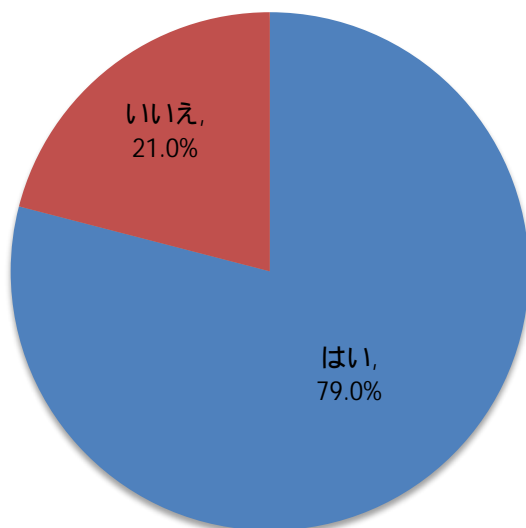


日本食材については、水産品の知名度が約6割と高く、麺類がそれに次いだ。

6.アンケート集計

(3) SUSHI BAR 一般消費者向けアンケート

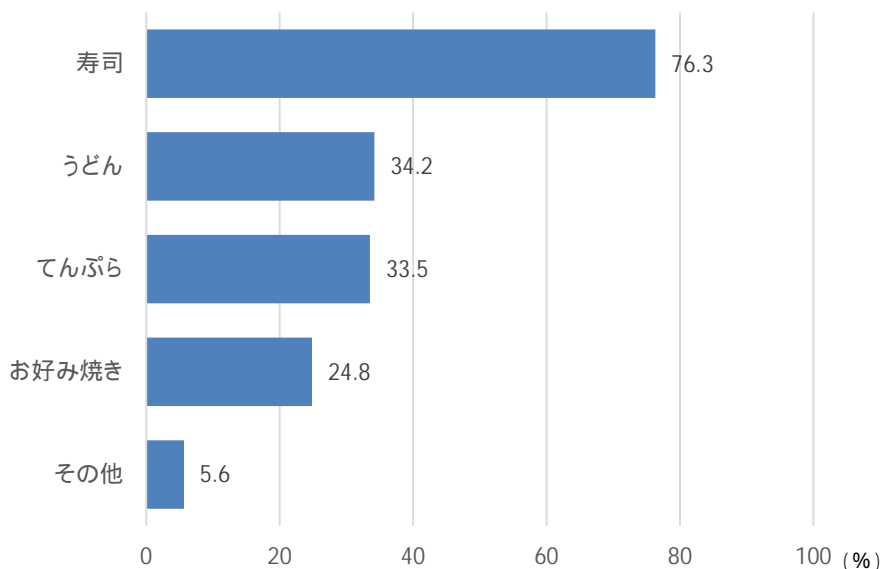
Q9.日本食レストランには行ったことがありますか？



はい	490
いいえ	130
合計	620

日本食レストラン経験者は全体の79% (490名)と高かった。

Q10.(はいと答えた方にお伺いします。)何を食べましたか？(複数回答可)



寿司	473
うどん	212
てんぷら	208
お好み焼き	154
その他	35

n=1082

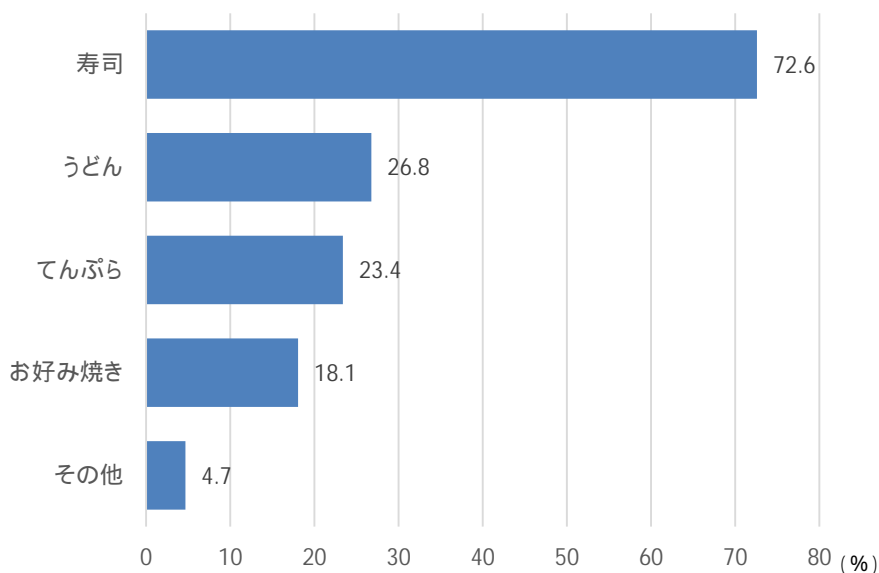
注: 回答者総数における比率 (%)

寿司を食べたことがあるものは76.3% (473名)と、最も高かった。

6.アンケート集計

(3) SUSHI BAR 一般消費者向けアンケート

Q11.今後、外食で食べてみたい日本料理は何ですか？(複数回答可)



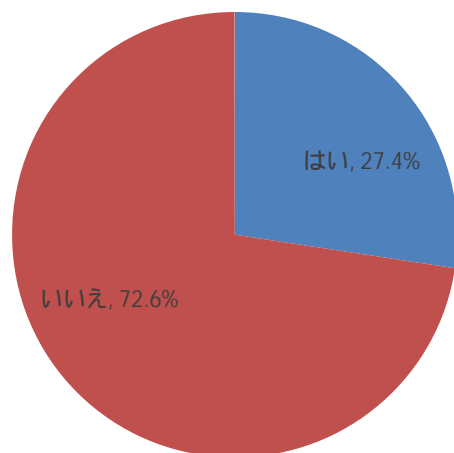
寿司	450
うどん	166
てんぷら	145
お好み焼き	112
その他	29

n=902

注: 回答者総数における比率 (%)

今後外食で食べてみたい日本料理という設問としては、寿司が約7割と高く、次いでうどん、天ぷら、お好み焼きの順であった。

Q12.日本料理を自宅で作ったことはありますか？



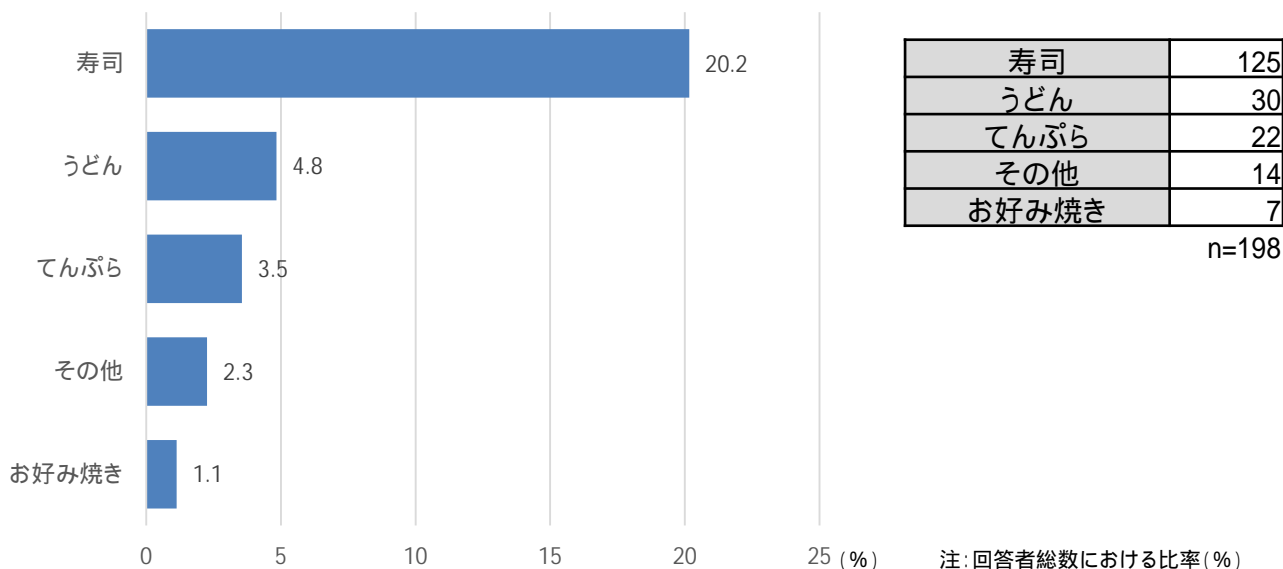
はい	170
いいえ	450
合計	620

回答者のうち、自宅で日本料理を試したことがあるものは全体の27.4%と少なかった。

6.アンケート集計

(3) SUSHI BAR 一般消費者向けアンケート

Q13.(はいと答えた方にお伺いします。)何を作りましたか？(複数回答可)

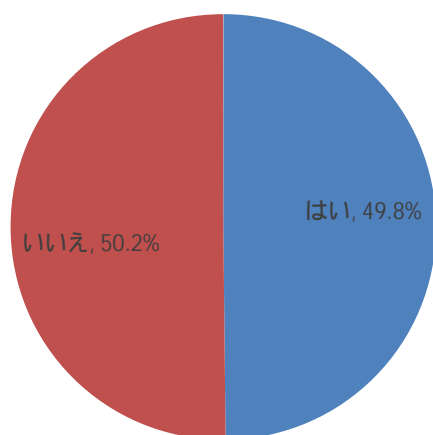


寿司	125
うどん	30
てんぷら	22
その他	14
お好み焼き	7

n=198

全体の22% (日本料理を自宅で試したことのあるもののうち、73.5%) が寿司を作ったと回答した。

Q14.日本産食品を購入したことがありますか？



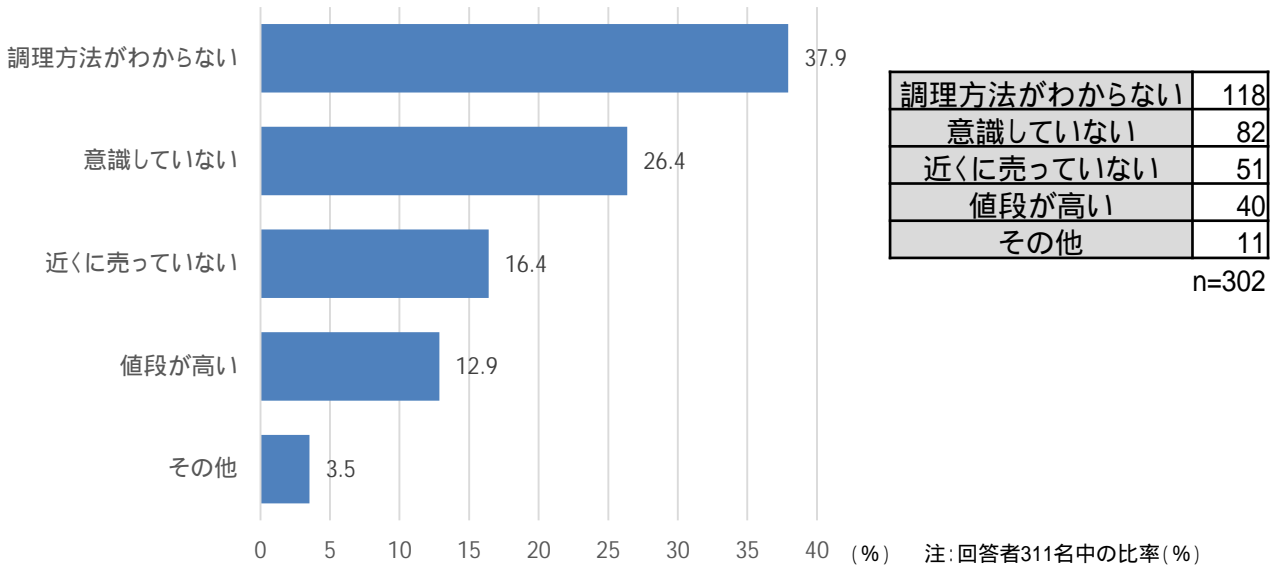
はい	309
いいえ	311
合計	620

日本産食品の購入経験は49.8% (309名) と半数をわずかに下回った。

6.アンケート集計

(3) SUSHI BAR 一般消費者向けアンケート

Q15.(いいえと答えた方にお伺いします。)なぜ購入されなかったことがないですか？(複数回答可)

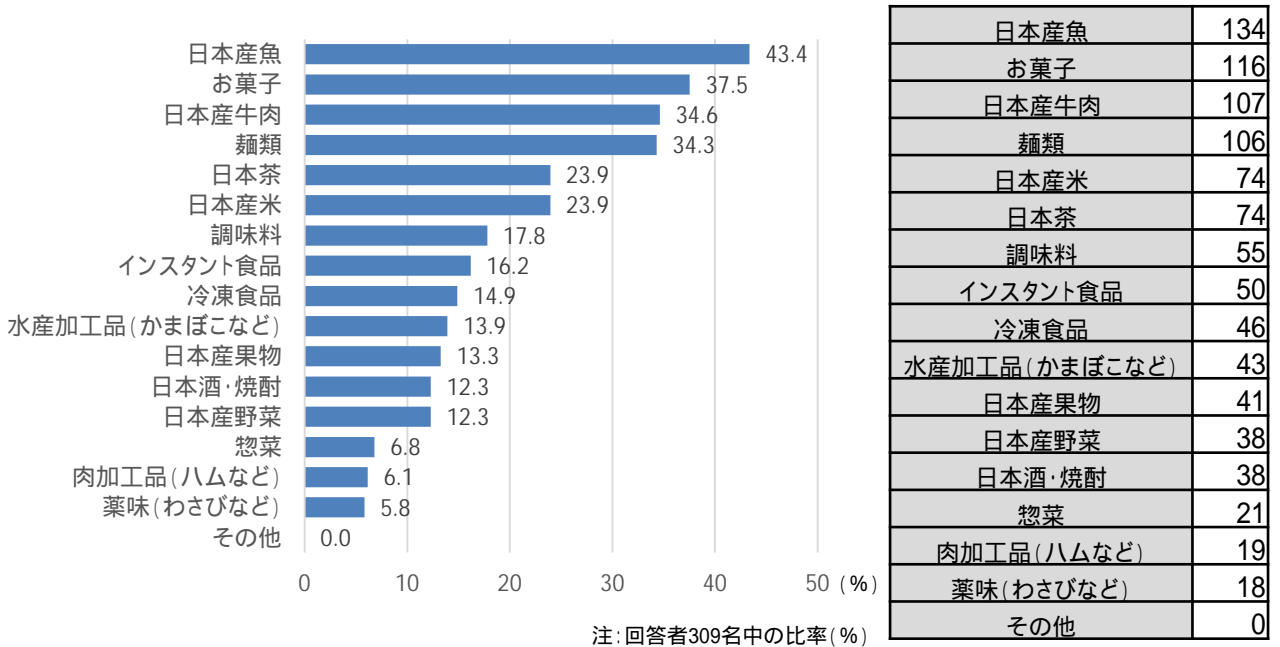


調理方法がわからない	118
意識していない	82
近くに売っていない	51
値段が高い	40
その他	11

n=302

調理方法がわからないためが37.9%と多く、産地を意識していない、近くに売っていない、値段が高い、と続いた。

Q16.(はいと答えた方にお伺いします。)何を購入されましたか？(複数回答可)



日本産魚	134
お菓子	116
日本産牛肉	107
麺類	106
日本産米	74
日本茶	74
調味料	55
インスタント食品	50
冷凍食品	46
水産加工品(かまぼこなど)	43
日本産果物	41
日本産野菜	38
日本酒・焼酎	38
惣菜	21
肉加工品(ハムなど)	19
薬味(わさびなど)	18
その他	0

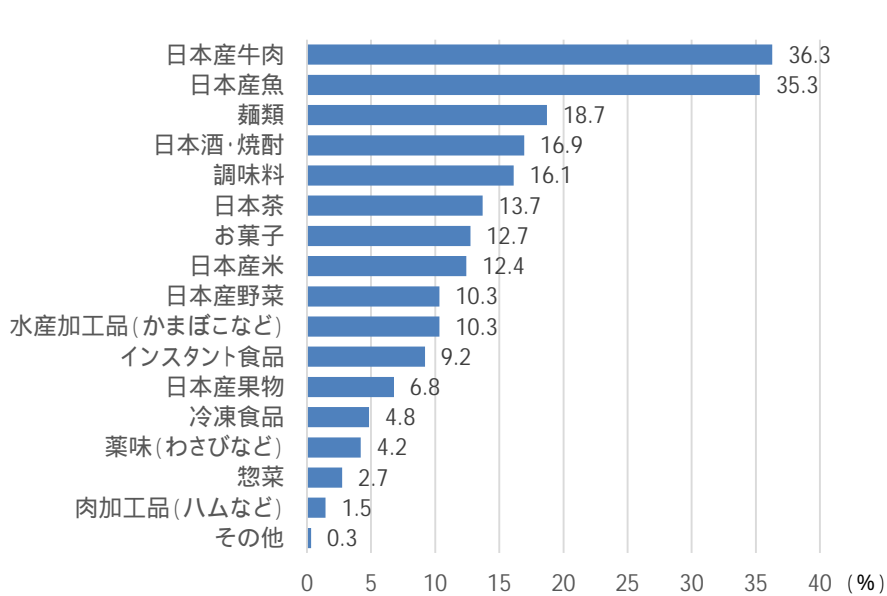
n=980

購入品目がある品目は上から順に、日本産魚、お菓子、日本産牛肉、麺類と続いた。他方で、薬味、肉加工品、惣菜などは購入の割合が低かった。

6.アンケート集計

(3) SUSHI BAR 一般消費者向けアンケート

Q17.今後、購入してみたい日本産食品は何かありますか？(複数回答可)



日本産牛肉	225
肉加工品(ハムなど)	9
日本産魚	219
水産加工品(かまぼこなど)	64
麺類	116
インスタント食品	57
冷凍食品	30
調味料	100
薬味(わさびなど)	26
日本産野菜	64
日本産果物	42
お菓子	79
日本産米	77
日本茶	85
日本酒・焼酎	105
惣菜	17
その他	2

n=1317

注: 回答者総数における比率(%)

今後購入してみたい日本産食品は、上から順に、日本産牛肉、日本産魚、麺類と続いた。

6.アンケート集計

(4)SUSHI BAR バイヤー向けアンケート

アンケート用紙(日本語)

日本食に関するバイヤー様アンケート

本日は、おいしい和食フェアの日本食材特別メニューをご試食いただき、誠にありがとうございます。
今後の参考にさせていただきますので、アンケートにご協力くださいますよう、宜しくお願いいたします。

会社名

()

業種

食品小売 卸売 インポーター 外食店 その他

◆部署名/役職

()

お名前

()

試食いただいた特別メニューについてお伺いします

Q1. 試食メニューは全体としてどうでしたか

大変おいしい おいしい 普通 あまりおいしくない まずい

Q2. その理由を具体的にお教えてください。(自由記入)

[]

Q3. 特別メニューの中で、最もおいしいと感じた、または興味のあるメニューは何ですか(複数回答可)

かに 和牛 そば ぶり 日本酒(山梨)
いちごアイスクリーム 特にない

Q4. 特別メニューの中で、今後、御社で取扱いたいと思う品目は何ですか(複数回答可)

かに 和牛 そば ぶり 日本酒(山梨)
いちごアイスクリーム 特にない

Q5. 今後、御社でこれらの品目を取り扱う場合の課題、条件、懸念点があれば、具体的に教えてください。(自由記入)
(回答例: 価格による / 仕入れ日数 / 冷蔵(凍)保存方法 / 調理方法等)

[]

日本産食材の取扱いについて

Q6. 現在、御社で取り扱われている主な日本産食材の品目を教えてください。(該当するものにチェック、記入をお願いします)

日本産牛肉	肉加工品(ハムなど)	日本産鮮魚	水産加工品(かまぼこなど)	
麺類	インスタント食品	冷凍食品	調味料	薬味(わさびなど)
日本産野菜	日本産果物	お菓子	日本産米	日本茶
日本酒・焼酎	惣菜			
その他	[

Q7. 現在、御社が取り扱われている日本食材の中で、特に売れ筋の品目、品名がありましたらお教えてください。

日本産牛肉	肉加工品(ハムなど)	日本産鮮魚	水産加工品(かまぼこなど)	
麺類	インスタント食品	冷凍食品	調味料	薬味(わさびなど)
日本産野菜	日本産果物	お菓子	日本産米	日本茶
日本酒・焼酎	惣菜			
その他	[

Q8. 今後、取扱いを増やしたい、または人気が高まると想定される、日本産食材の品目、または品名があれば具体的に教えてください。(自由記入)

[]

Q9. (Q8でご記入いただいた方) 今後、取扱いを増やしたい、または人気が高まると想定されるその理由を教えてください。

美味しいから 珍しいから 安いから 安全だから 国産にその食材がないから
その他 [

[]

Q10. その他、日本産食材に対する要望、ご質問などがありましたらご記入ください(自由記入)

[]

ご協力ありがとうございました。

(4) SUSHI BAR バイヤー向けアンケート

アンケート用紙(ベトナム語)

KHẢO SÁT VỀ ĂM THỰC NHẬT BẢN - DÀNH CHO CÁC DOANH NGHIỆP

Xin cảm ơn Quý vị đã dành thời gian đến thưởng thức Menu đặc biệt của chương trình "Oishi WASHOKU Fair" ngày hôm nay.

Sau khi Quý vị dùng thử, Quý vị vui lòng cho biết ý kiến của mình bằng cách điền vào Phiếu khảo sát thông tin ẩm thực Nhật Bản - Dành cho các doanh nghiệp.

Xin chân thành cảm ơn Quý vị.

◆ Tên công ty

()

◆ Loại hình kinh doanh

- Kinh doanh nhỏ Bán sỉ Nhập khẩu Nhà hàng ẩm thực nước ngoài Khác

◆ Bộ phận kinh doanh/ Chức vụ

()

◆ Họ Tên

()

◆ Xin phép được hỏi Quý vị một số câu hỏi về Menu dùng thử của chương trình

Q1. Quý vị cảm thấy Menu dùng thử của chương trình như thế nào?

- Rất ngon Ngon Bình thường Không ngon lắm Dở

Q2. Xin Quý vị cho biết rõ hơn về lí do quý vị đã chọn đáp án ở Q1?

| |

Q3. Xin Quý vị cho biết món ăn quý vị cảm thấy ngon nhất hoặc món ăn Quý vị quan tâm trong Menu đặc biệt này?

(Có thể chọn nhiều đáp án)

- Cua Hoàng Đế Bò Nhật (Wagyu) Mi Soba Cá Buri Rượu Nhật (Sake)
 Dâu tươi nhân kem Không có món nào cả

Q4. Xin Quý vị cho biết món ăn mà Quý vị sẽ dự định sẽ sử dụng tại Quý công ty (hoặc nhà hàng) trong Menu đặc biệt này?

(Có thể chọn nhiều đáp án)

- Cua hoàng đế Bò Nhật (Wagyu) Mi Soba Cá Buri Rượu Nhật (Sake)
 Dâu tươi nhân kem Không có món nào cả

Q5. Xin Quý vị cho biết, trong trường hợp Quý vị sẽ sử dụng các món ăn trong Menu đặc biệt này tại Quý công ty (hoặc nhà hàng) sẽ gặp phải những khó khăn, điều kiện hoặc Quý vị lo lắng về bất cứ điều gì không? (Vui lòng ghi câu trả lời phía (Ví dụ: Vấn đề về giá cả, thời gian nhập hàng, Các bảo quản các thực phẩm đông lạnh, hoặc các chế biến món ăn...))

| |

◆ Câu hỏi về việc sử dụng Nguyên liệu ẩm thực Nhật Bản

Q6. Xin Quý vị cho biết nguyên liệu ẩm thực Nhật chủ yếu mà Quý công ty (hoặc nhà hàng) đang sử dụng?

(Quý vị vui lòng chọn nhưng câu trả lời bên dưới)

- Thịt bò Nhật (Wagyu) Thịt đã qua chế biến (như Thịt nguội) Cá tươi Nhật Thủy sản đã qua chế biến (như chả cá Kamaboko)
 Các loại mì Thực phẩm ăn liền Thực phẩm đông lạnh Gia vị chế biến Gia vị tự nhiên (như Mù tạt)
 Các loại rau Nhật Các loại hoa quả Nhật Bánh kẹo Nhật Gạo Nhật Trà Nhật
 Rượu Nhật (Sake) Các loại rau dùng để trang trí
 Khác |

Q7. Xin Quý vị cho biết loại thực phẩm (hoặc tên nếu có) đang bán chạy tại Quý công ty (hoặc nhà hàng)?

- Thịt bò Nhật (Wagyu) Thịt đã qua chế biến (như Thịt nguội) Cá tươi Nhật Thủy sản đã qua chế biến (như chả cá Kamaboko)
 Các loại mì Thực phẩm ăn liền Thực phẩm đông lạnh Gia vị chế biến Gia vị tự nhiên (như Mù tạt)
 Các loại rau Nhật Các loại hoa quả Nhật Bánh kẹo Nhật Gạo Nhật Trà Nhật
 Rượu Nhật (Sake) Các loại rau dùng để trang trí
 Khác |

Q8. Xin Quý vị cho biết loại thực phẩm (hoặc tên sản phẩm nếu có) Quý công ty (hoặc nhà hàng) muốn sử dụng nhiều hơn hoặc có khả năng sẽ được ưa chuộng trong thời gian tới? (Quý vị vui lòng viết câu trả lời phía dưới)

| |

Q9. Quý vị vui lòng cho biết lý do chọn loại thực phẩm này (Dành cho Quý vị trả lời câu hỏi Q8)

- Vị ngon Vị hiếm Vị rẻ Vị an toàn Vị không có tại Việt Nam
 Khác | thực phẩm |

Q10. Ngoài ra, nếu Quý vị có bất kỳ yêu cầu, hoặc câu hỏi liên quan tới Ẩm thực Nhật Bản, vui lòng điền vào phía dưới.

| |

Xin cảm ơn sự hợp tác của Quý vị

6.アンケート集計

(4)SUSHI BAR バイヤー向けアンケート

< 回答データ >

試食いただいた特別メニューについて

Q1.試食メニューは全体としてどうでしたか

大変おいしい	12	20.0%
おいしい	46	76.7%
普通	2	3.33%
あまりおいしくない	0	0.0%
まずい	0	0.0%
合計	60	100.0%

Q2.その理由を具体的にお教えてください。 自由記入

・回答なし

Q3.特別メニューの中で、最もおいしいと感じた、または興味のあるメニューは何ですか。 複数回答可

ぶり	23	38.30%
和牛	20	33.30%
カニ	16	26.70%
日本酒(山梨)	7	11.70%
そば	7	11.70%
いちごアイスクリーム	5	8.30%
特にない	0	0.0%

n=78

Q4.特別メニューの中で、今後、御社で取扱いたいと思う品目は何ですか。 複数回答可

カニ	34	56.70%
日本酒(山梨)	12	20.00%
ぶり	12	20.00%
和牛	8	13.30%
いちごアイスクリーム	0	0.00%
そば	0	0.00%
特にない	0	0.0%

n=66

Q5.今後、御社でこれらの品目を取り扱う場合の課題条件、懸念点があれば、具体的に教えてください。

自由記入

・ 材料の保管の仕方

日本産食材の取扱いについて

Q6. 現在、御社で取り扱われている主な日本産食材の品目を教えてください。(該当するものにチェック、記入をお願いします)

日本産鮮魚	25	41.7%
日本産牛肉	12	20.0%
日本茶	5	8.33%
インスタント食品	5	8.3%
冷凍食品	5	8.3%
その他	4	6.7%
麺類	2	3.3%
薬味(わさびなど)	2	3.3%
日本産野菜	2	3.3%
調味料	1	1.7%
惣菜	0	0.0%
日本酒・焼酎	0	0.0%
日本産米	0	0.0%
お菓子	0	0.0%
日本産果物	0	0.0%
水産加工品(かまぼこなど)	0	0.0%
肉加工品(ハムなど)	0	0.0%

n=63

Q7.現在、御社が取り扱われている日本食材の中で特に売れ筋の品目、品名がありましたらお教えてください。

日本産鮮魚	10	16.7%
インスタント食品	8	13.3%
冷凍食品	7	11.7%
麺類	6	10.0%
その他	6	10.0%
肉加工品(ハムなど)	2	3.3%
日本酒・焼酎	1	1.7%
日本産野菜	1	1.7%
薬味(わさびなど)	1	1.7%
調味料	1	1.7%
水産加工品(かまぼこなど)	1	1.7%
日本産牛肉	1	1.7%
惣菜	0	0.0%
日本茶	0	0.0%
日本産米	0	0.0%
お菓子	0	0.0%
日本産果物	0	0.0%

n=45

6.アンケート集計

(4)SUSHI BAR バイヤー向けアンケート

<回答データ>

Q8.今後、取扱いを増やしたい、または人気が高まると想定される、日本産食材の品目、または品名があれば具体的に教えてください。(自由記入)

和牛	6	10.0%
味噌	2	3.3%
麺	4	6.7%
合計	12	20.0%

Q9.(Q8でご記入いただいた方)今後、取扱いを増やしたい、または人気が高まると想定されるその理由を教えてください。

美味しいから	12	20.0%
珍しいから	4	6.7%
安いから	2	3.3%
安全だから	4	6.7%
国産にその素材がない	4	6.7%
その他	1	3.3%

n=27

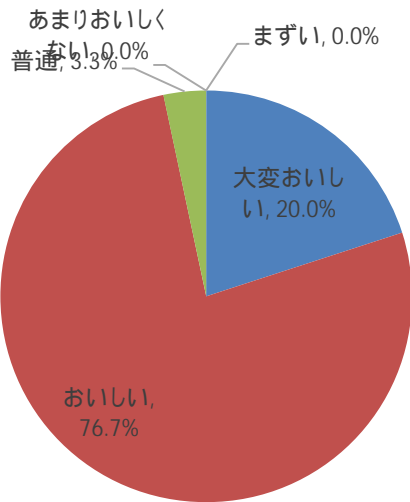
Q10.その他、日本産食材に対する要望、ご質問などがありましたらご記入ください(自由記入)

- 回答なし

6.アンケート集計

(4)SUSHI BAR バイヤー向けアンケート

Q1.試食メニューは全体としてどうでしたか



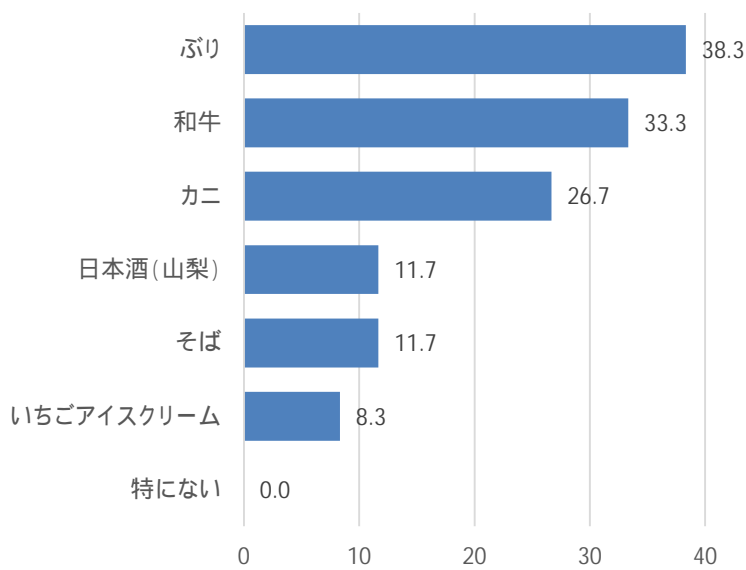
大変おいしい	12
おいしい	46
普通	2
あまりおいしくない	0
まずい	0
合計	60

回答者60名のうち、「大変おいしい」が20.0%、「おいしい」が76.7%であり、計96.7%がおいしいと感じていた。

Q2.その理由を具体的にお教えてください。 自由記入

- 回答なし

Q3.特別メニューの中で、最もおいしいと感じた、または興味のあるメニューは何ですか
複数回答可



ぶり	23
和牛	20
カニ	16
日本酒(山梨)	7
そば	7
いちごアイスクリーム	5
特にない	0

n=78

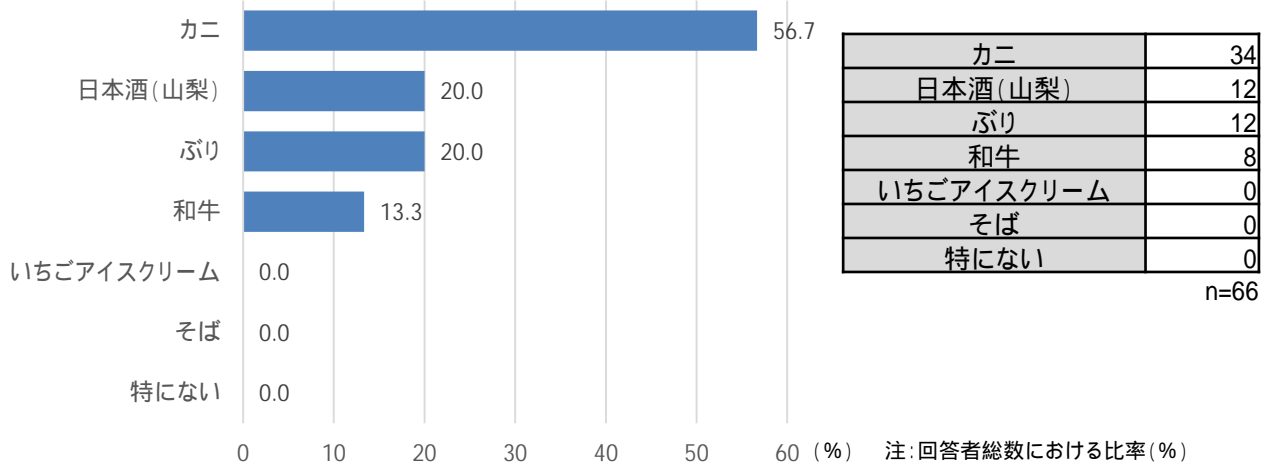
注:回答者総数における比率(%)

ぶりが38.3%で一位、次いで和牛、カニ、と続いた。

6.アンケート集計

(4)SUSHI BAR バイヤー向けアンケート

Q4.特別メニューの中で、今後、御社で取扱いたいと思う品目は何ですか(複数回答可)

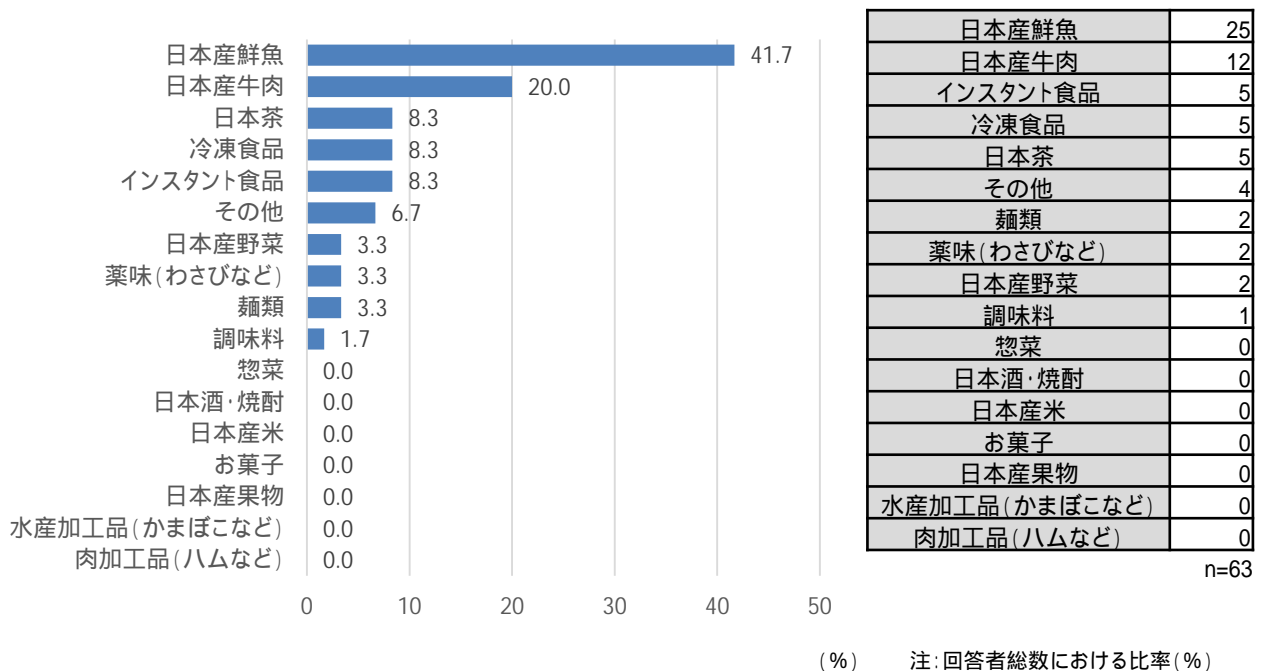


選択項目の中では特にカニの人気が高く、56.7%(34名)が今後取り扱いと考えていることがわかった。

Q5.今後、御社でこれらの品目を取り扱う場合の課題、条件、懸念点があれば、具体的に教えてください。(自由記入)

- 材料の保管の仕方

Q6.現在、御社で取り扱われている主な日本産食材の品目を教えてください。

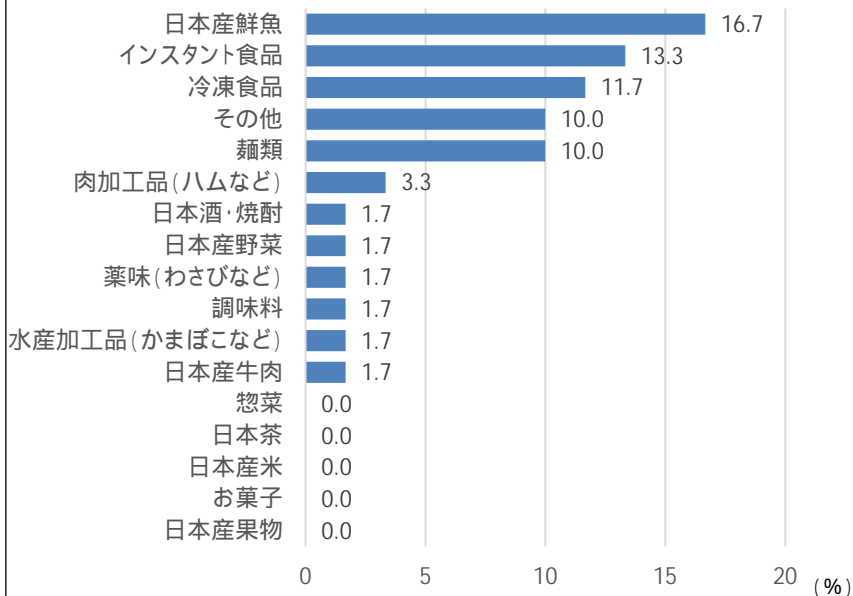


取扱品としては、日本産鮮魚が41.7%と他を引き離している。次いで日本産牛肉が20.0%、残りは10%以下で少ない。

6.アンケート集計

(4)SUSHI BAR バイヤー向けアンケート

Q7.現在、御社が取り扱われている日本食材の中で、特に売れ筋の品目、品名がありましたら教えてください。



日本産鮮魚	10
インスタント食品	8
冷凍食品	7
麺類	6
その他	6
肉加工品(ハムなど)	2
日本酒・焼酎	1
日本産野菜	1
薬味(わさびなど)	1
調味料	1
水産加工品(かまぼこなど)	1
日本産牛肉	1
惣菜	0
日本茶	0
日本産米	0
お菓子	0
日本産果物	0

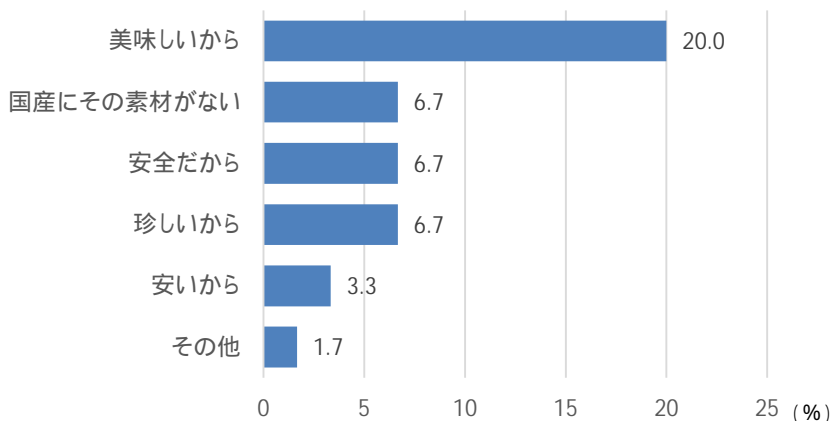
n=45

日本産鮮魚が16.7%で最も高かった。

Q8.今後、取扱いを増やしたい、または人気が高まると想定される、日本産食材の品目、または品名があれば具体的に教えてください。(自由記入)

- 和牛(6名)、味噌(2名)、麺(4名)、計12名回答

Q9.(Q8でご記入いただいた方)今後、取扱いを増やしたい、または人気が高まると想定されるその理由を教えてください。



美味しいから	12
国産にその素材がない	4
安全だから	4
珍しいから	4
安いから	2
その他	1

n=27

美味しいから、と答えた者が全体の20%(12名)で、安全性などのその他の項目よりも割合が大きかった。

Q10.その他、日本産食材に対する要望、ご質問などがありましたらご記入ください(自由記入)

- 回答なし

アンケート用紙(日本語)

ジャパンフードミュージアム
アンケート

以下の質問をお答えください

性別 :

年齢 :

仕事 :

1. 日本食で知っているものがありますか？

.....
.....

2. 日本の食材で知っているものがありますか？

.....
.....

3. どこで日本食を食べますか？

.....
.....

4. 日本食を家で作りますか？

.....
.....

➢ 「はい」と答えた場合:何を作りますか？

.....
.....

5. 日本食を「WASHOKU」と呼ぶことを知っていますか？

.....
.....

➢ 「はい」と答えた場合:何で、どこで知っていましたか？

.....
.....

ご協力ありがとうございます。

アンケート用紙(ベトナム語)

BẢO TÀNG ĂM THỰC NHẬT BẢN**Phiếu trả lời câu hỏi***Quý vị vui lòng trả lời những câu hỏi dưới đây***Giới tính** :**Độ tuổi** :**Nghề nghiệp** :**1. Quý vị biết những món ăn nào của Ẩm thực Nhật Bản?**.....
.....**2. Quý vị biết những nguyên liệu nào của Ẩm thực Nhật Bản**.....
.....**3. Quý vị thường ăn đồ Nhật ở đâu?**.....
.....**4. Quý vị có nấu món ăn Nhật Bản tại nhà không?****➤** Dành cho quý vị có câu trả lời là có: Bạn nấu những món ăn nào?.....
.....**5. Quý vị có biết cụm từ “WASHOKU” có nghĩa là Ẩm thực Nhật Bản không?**.....
.....**➤** Dành cho quý vị có câu trả lời là có: Tại sao quý vị biết và biết ở đâu?.....
.....*Xin cảm ơn sự hợp tác của quý vị***ジャパンフードミュージアム**

6.アンケート集計

(5) 食品展示会 来場者向けアンケート

< 回答者属性 >

Q1 年齢

9歳以下	0	0.0%
10～19歳	18	18.0%
20～29歳	35	35.0%
30～39歳	18	18.0%
40～49歳	16	16.0%
50～59歳	9	9.0%
60歳以上	4	4.0%
合計	100	100.0%

Q3 職業

会社員	38	38.0%
学生	23	23.0%
専業主婦	17	17.0%
自営業	15	15.0%
無職	2	2.0%
無回答	5	5.0%
合計	100	100.0%

Q2 性別

男	59	59.0%
女	41	41.0%
合計	100	100.0%

< 回答データ >

Q4. 日本食の中で、何を知っていますか？

寿司	68	68.0%
てんぷら	28	28.0%
うどん	14	14.0%
ラーメン	12	12.0%
その他	5	5.0%

n=127

Q5 日本食の中で、どんな材料を知っていますか？

わからない	73	73.0%
和牛	27	27.0%
酒	8	8.0%
その他	6	6.0%

n=114

Q6. どこで日本食を食べていますか？

Aeon Mall	35	35.0%
sushi bar	32	32.0%
Tokyo Deli	21	21.0%
その他	6	6.0%

n=94

Q7. 日本食を家でよく作りますか？

はい	22	22.0%
いいえ	64	64.0%
無回答	14	14.0%
合計	100	100.0%

Q8. 「はい」と答えた場合: 何を作りますか？

寿司	12	12.0%
うどん	8	8.0%
無回答	2	2.0%
合計	100	100.0%

Q9. 「WASHOKU」という言葉は日本食という意味で知っていますか？

はい	32	32.0%
いいえ	65	65.0%
無回答	3	3.0%
合計	100	100.0%

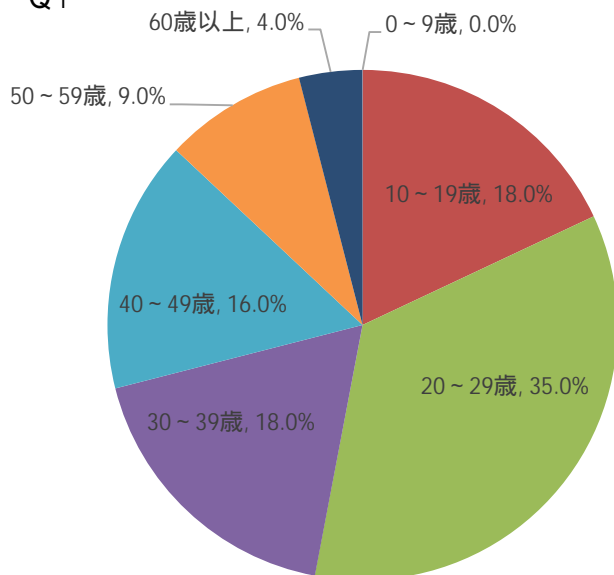
Q10 「はい」と答えた場合: 何で、どこで知っていましたか？

おいしい和食フェアブースにて	18
インターネット	6
雑誌	5
無回答	3
合計	32

6.アンケート集計

(5) 食品展示会 来場者向けアンケート

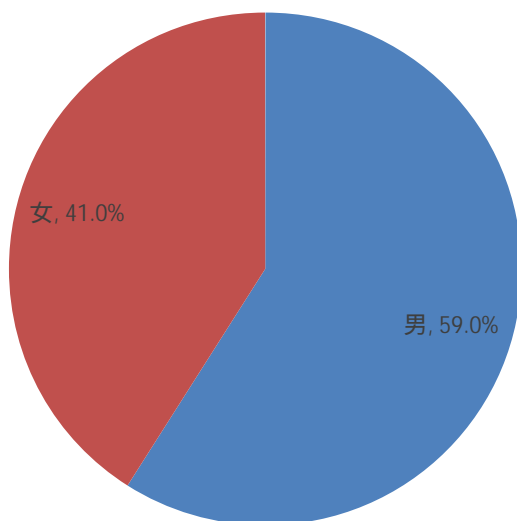
< 年齢 > Q1



0～9歳	0
10～19歳	18
20～29歳	35
30～39歳	18
40～49歳	16
50～59歳	9
60歳以上	4
合計	100

20代が35.0% (35名) で最も多く、次いで10代および30代が同値である。

< 性別 > Q2



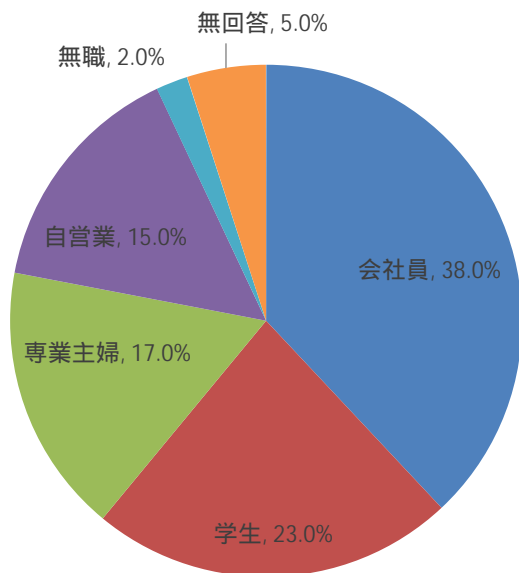
男	59
女	41
合計	100

男性の割合が約6割であった。

6.アンケート集計

(5) 食品展示会 来場者向けアンケート

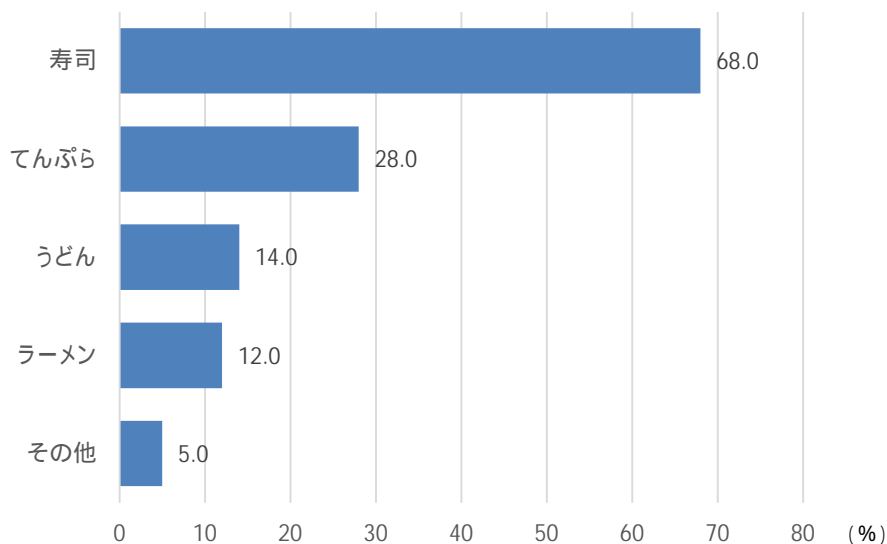
< 職業 > Q3



会社員	38
自営業	15
専業主婦	17
学生	23
無職	2
無回答	5
合計	100

会社員が38.0% (38名)と最も多く、学生、専業主婦と続いた。

Q4. 日本食の中で、何を知っていますか？



寿司	68
てんぷら	28
うどん	14
ラーメン	12
その他	5

n=127

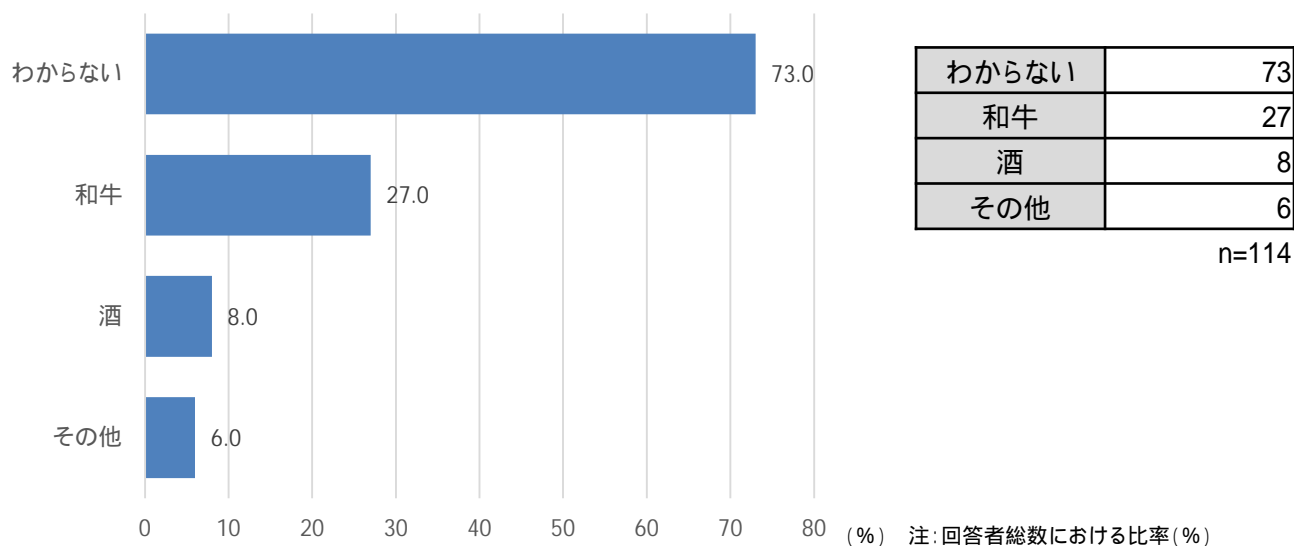
注: 回答者総数における比率 (%)

7割弱が寿司を挙げ、その知名度を再確認する形となった。てんぷら、うどんと続いた。

6.アンケート集計

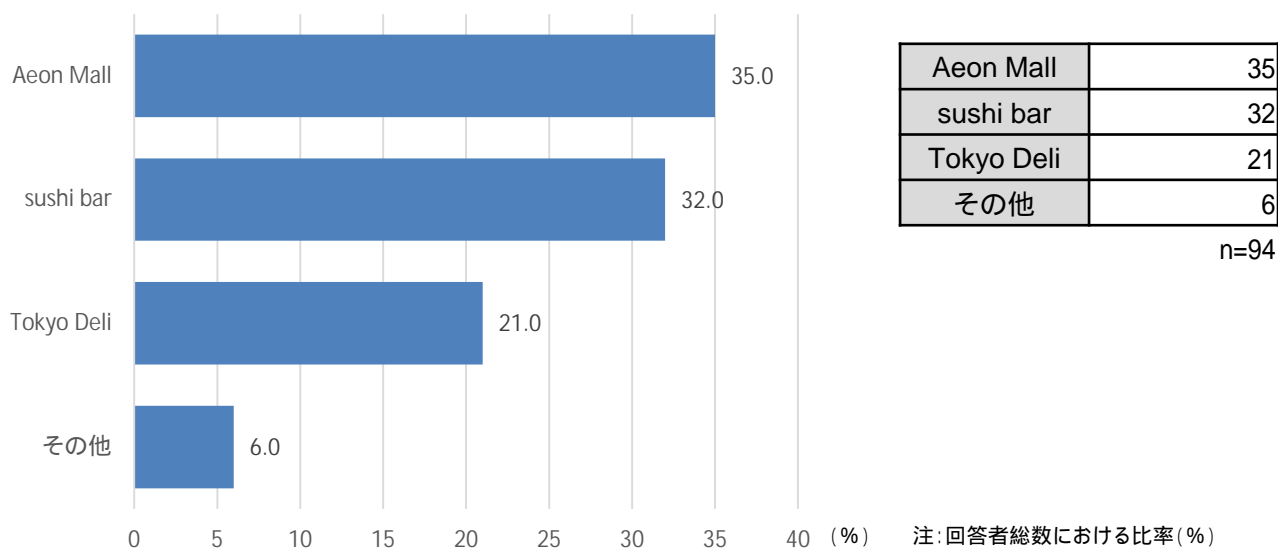
(5) 食品展示会 来場者向けアンケート

Q5.日本食の中で、どんな材料を知っていますか？



「わからない」と回答した者が73.0%に達した。

Q6.どこで日本食を食べていますか？

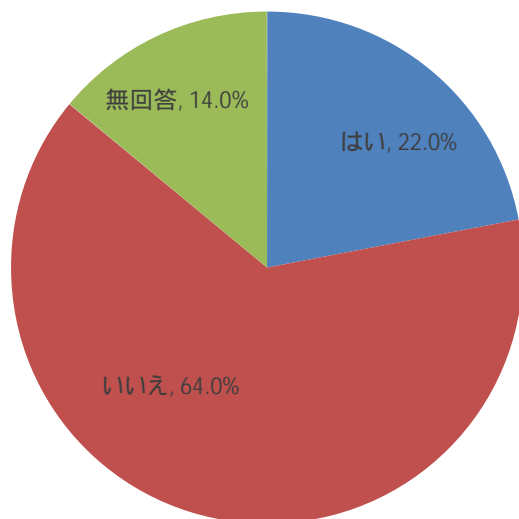


イオンモールを挙げたものが35.0%で最も多かった。

6.アンケート集計

(5) 食品展示会 来場者向けアンケート

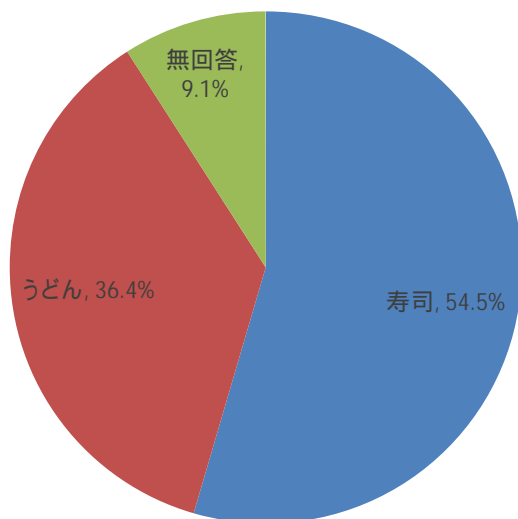
Q7. 日本食を家でよく作りますか？



はい	22
いいえ	64
無回答	14
合計	100

日本食を家でよく作ると回答した者は、22.0%と少なかった。

Q8. 「はい」と答えた場合: 何を作りますか？



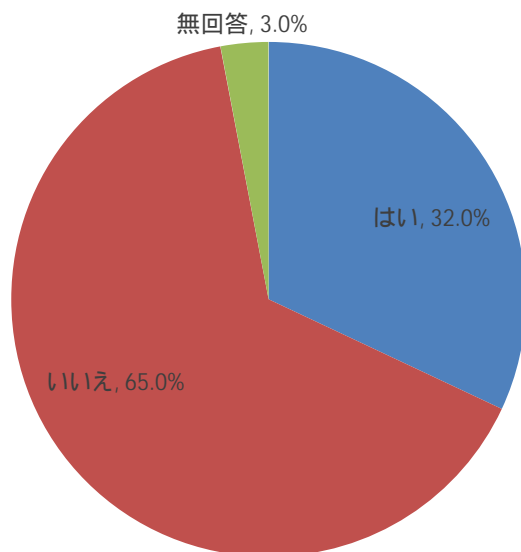
寿司	12
うどん	8
無回答	2
合計	100

イオンモールを挙げたものが35.0%で最も多かった。

6.アンケート集計

(5) 食品展示会 来場者向けアンケート

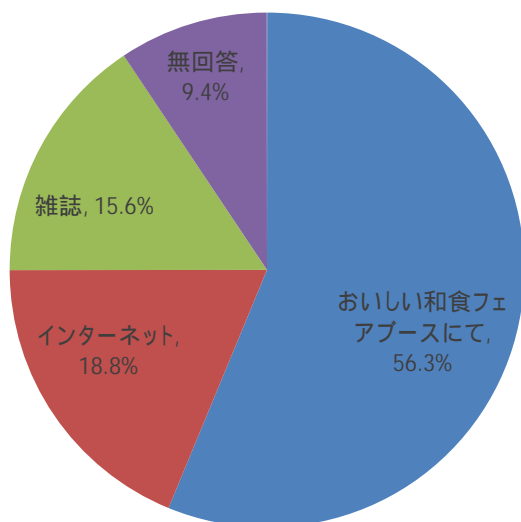
Q9. 「WASHOKU」という言葉は日本食という意味と知っていますか？



はい	32
いいえ	65
無回答	3
合計	100

「Washoku」という語の意味を知っていると回答した者は32.0%であった。

Q10 「はい」と答えた場合: 何で、どこで知っていましたか？



おいしい和食フェア ブースにて	18
インターネット	6
雑誌	5
無回答	3
合計	32

上記回答で「はい」と答えた者のうち、美味しい和食フェアブースにて「washoku」の意味を知った者が56.3%であった。

ベトナムは、日本の農林水産物・食品の需要の素地がある市場である。今後のベトナムの輸入規制の緩和、日本の輸出環境整備によりこれまで以上の輸出の伸びが期待できる。また、中間層の所得の増加、市場の成長率が高く、日本食品の需要増加が見込まれる。

あわせて、ベトナムは親日度が高く、また、「日本製品は品質が良い、安全」という意識、信頼性が非常に高いこともあり、日本食品、日本料理にも高い関心を持っている。その他、日系GMS(イオンモール)の開業等により、日本食品、惣菜が人気になるなど日本食のさらなる関心と話題性の高まりがみられていることも追い風となっている。

この様な中、情報発信拠点「JAPANESE FOOD MUSEUM」は、2014年9月3日～2015年2月15日にイオンモールタンフーセラドンのサブコートを会場として、オープニングイベントを皮切りに、常設展示、試験販売を展開した。また、THE SUSHI BARを展開することで、実際の日本料理を消費者及びバイヤーが体験できる機会を設けた。また、食品業界展示会「おいしいWASHOKUフェア2014」(2014年9月10～13日)へのブース出展を行い、バイヤー及び食品関係者そして一般消費者に対して日本の食(日本食品・日本食材・日本料理)をアピールした。その他、日本食・食文化PR連携展開として、日本食・食文化PRフリーペーパー発行、PR、WEB、FACEBOOKなど、多様なチャンネルから広報普及に努めた。

総じて来場者からは好評を博していたと認識している。例えば、会場において来場者への接客にあたったスタッフなどからは、「和牛の展示がとても人気が高く、ベトナムサプライヤーからの商談でにぎわっていた」、「試食も一番人気があり、おいしいと感動した様子であった」、「ベトナム人にはとても抹茶が人気であり、イベントで出した抹茶プリン、フードミュージアム販売をした抹茶ケーキは注目されていた」などの実感もある。

各イベントのアンケートからは、一般消費者及びバイヤー等の専門業者共に、日本の食への関心の高さが垣間見られる一方で、その知識はまだ断片的なものであり、実体験を伴わない場合も多いと想定される。また、麺類への関心が他の食材などと比較的高いことはベトナム市場の特徴の一つといえ、ここから日本料理・日本食材の展開を図ることも一つの方策として考えられるかもしれない。

また、本アンケートの結果からは、ベトナムに日本食材・日本食品の普及に向けては、本プロジェクトで設置した情報発信拠点のように、具体的に日本食材・日本食品について知り、また体験できる場がまだまだ必要であり、継続していく必要性も認識される。

本プロジェクトを実施する中では、ベトナム市場のさらなる開拓に向けて、今後も農林水産省を中心に官民の緊密な協力の下、一般消費者及びバイヤー等の専門業者を対象として、様々な情報提供および広報普及活動を展開していく必要があると感じられた。平成27年度以降も同様の事業を継続的かつ対象市場を増やしながらかつ展開していくことを提言したい。

本プロジェクトが、潜在的な需要の素地があるベトナム市場開拓に貢献できたことは幸甚である。
以上